

NGỌN LỬA TRONG TA

Ham muốn, tình dục, khao khát và Thiên Chúa

NỘI DUNG

LỜI NÓI ĐẦU

PHẦN MỘT

Khao Khát Và Con Người Phức Tạp Của Chúng Ta

1 KHÁM PHÁ TRẢI NGHIỆM CHÍNH CỦA CHÚNG TA

2 KHAO KHÁT NON NÓT

3 NUÔI DƯỠNG NGỌN LỬA THIÊN

4 CẢM XÚC ẨN DẤU

5 SỰ PHỨC TẠP BẨM SINH

6 ĐẤU TRANH MẠNH MẼ

7 KHÁM PHÁ KHAO KHÁT

8 BẢN GIAO HƯỞNG DANG DỖ

PHẦN HAI

Đối Phó ới Ham Muốn Về Mặt Thể Xác Và Tinh Thần

9 QUẢN TRÍ VĨNH VIỄN

10 TÌNH DỤC NHƯ BÍ TÍCH

11 KHÓC CHO SỰ HIẾM MUỘN

12 TÍNH BÍ TÍCH CỦA CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY

- 13 THẤU HIỂU SỰ SA MẠC CÔ ĐƠN
- 14 MỘT CON GIẬN THẬT
- 15 KHAO KHÁT CẦU NGUYỆN
- 16 CHỜ ĐỢI
- 17 ĐỔI MỚI ĐỨC KHIẾT TỊNH
- 18 ĐỨC TRONG SẠCH LÀ GÌ?
- 19 SỐNG VỚI CẢM GIÁC VÀ LINH HỒN
- 20 CẦU NGUYỆN CHO LINH HỒN
- 21 MỘT NƠI YÊN TĨNH ĐỂ CẦU NGUYỆN VÀ NÓI CHUYỆN
- 22 CHÚNG TA KHAO KHÁT ĐIỀU GÌ

LỜI CẢM ƠN
GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ
GHI CHÚ

Biên Dịch: Linh Mục-Logan, ICM

LỜI NÓI ĐẦU

Ở tuổi mười tám, tôi bước vào đời sống tu trì và bắt đầu ơn gọi, gọi là tập sinh. Chúng tôi là một nhóm gồm hai mươi người, tất cả đều ở độ tuổi thanh thiếu niên hoặc đầu hai mươi, và mặc dù đã cam kết với đời sống tôn giáo, chúng tôi vẫn cảm thấy bồn chồn, cô đơn và đầy căng thẳng về tình dục. Một ngày chúng tôi được nghe một bài nói chuyện từ một linh mục đến thăm, người đã bắt đầu cuộc hội thảo của mình với câu hỏi này: “Các bạn có hơi bồn chồn không? Cảm thấy hơi bị gò bó ở đây à?” Chúng tôi gật đầu. Ngài nói tiếp: “Chà, bạn nên như vậy! Bạn phải nhảy ra khỏi suy nghĩ của bạn! Tất cả nguồn năng lượng trẻ trung đó đang sôi sục trong bạn! Chắc hẳn bạn đang điên! Nhưng nó ổn mà; đó là những gì bạn sẽ cảm thấy nếu bạn khỏe mạnh! Điều đó là bình thường, nó tốt. Bạn còn trẻ; đó chính là cảm giác của tuổi trẻ!”

Nghे điều này đã giải phóng một cái gì đó trong tôi. Lần đầu tiên, bằng một ngôn ngữ thực sự nói với tôi, ai đó đã cho phép tôi được ở nhà một cách thiêng liêng trong chính làn da của mình.

Việc cảm thấy bồn chồn khi còn nhỏ, cô đơn khi còn là thiếu niên và thất vọng vì thiếu sự thân mật khi trưởng thành là điều bình thường; xét cho cùng, chúng ta sống với đủ mọi loại ham muốn vô độ, không một loại nào trong số đó có thể tìm thấy sự thỏa mãn trọn vẹn ở cõi vĩnh hằng này.

Những ham muốn này đến từ đâu? Tại sao chúng lại vô độ như vậy? Ý nghĩa của chúng là gì?

Những bài giáo lý Công giáo mà tôi được dạy khi còn nhỏ và những bài giảng tôi nghe trên bục giảng về cơ bản đã trả lời những câu hỏi đó, nhưng trong một từ vựng quá trừu tượng, thần học và mang tính tôn giáo để có thể giúp ích nhiều cho tôi về mặt hiện sinh. Chúng để lại cho tôi cảm giác như có một câu trả lời, nhưng không phải dành cho tôi. Thế là tôi lặng lẽ chịu đựng sự cô đơn của mình. Hơn nữa, tôi đau khổ vì tôi cảm thấy rằng bằng cách nào đó tôi cảm thấy như vậy là không đúng. Sự hướng dẫn tôn giáo của tôi, dù phong phú đến đâu, cũng không hề mang lại nụ cười nhân từ nào từ Chúa trước sự bồn chồn và bất mãn của tôi. Tuổi dậy thì và sự khuấy động có ý thức về tình dục trong tôi khiến mọi việc trở nên tồi tệ hơn. Bây giờ tôi không chỉ bồn chồn và bất mãn, mà cả những cảm xúc và ảo tưởng thô thiển đang bủa vây tôi cũng bị coi là tội lỗi rõ ràng.

Đó là tâm trạng của tôi khi bước vào đời sống tu trì và chủng viện. Tất nhiên, sự bồn chồn vẫn tiếp tục, nhưng cuối cùng các nghiên cứu triết học và thần học đã cho tôi một số hiểu biết về điều gì đó đang không ngừng khuấy động trong tôi và cho phép tôi chấp nhận điều đó một cách thiêng liêng.

Khi tôi nhìn lại quá trình học tập của mình, một số người nổi tiếng đã giúp tôi hiểu được sự hoang dã, bất ổn, ý nghĩa và lòng tốt tốt cùng về ước muốn của con người. Người đầu tiên là Thánh Augustinô. Câu nói nổi tiếng hiện nay mà ngài bắt đầu lời thú tội của mình: “Lạy Chúa, Ngài đã tạo dựng chúng con cho chính Ngài, và trái tim chúng con không ngừng nghỉ cho đến khi được yên nghỉ trong Ngài,” đã mãi mãi giúp tôi như là chìa khóa để gắn kết mọi thứ khác lại

với nhau. Với điều đó làm chìa khóa cho sự tổng hợp của mình, tôi đã gặp được tiên đề này trong Thomas Aquinas: “Đối tượng thích hợp của lý trí và ý chí là tất cả đều tồn tại như vậy.” Điều đó nghe có vẻ trừu tượng, nhưng ngay cả khi mới hai mươi tuổi, tôi đã hiểu ý nghĩa của nó: Tóm lại, bạn cần trải qua kinh nghiệm để cuối cùng có thể nói: “Tôi hài lòng. Đủ!” Câu trả lời của Aquinas: Mọi thứ!

Sau này trong quá trình học tập, tôi đọc Karl Rahner. Giống như Aquinas, ông cũng có thể có vẻ trừu tượng một cách vô vọng, chẳng hạn, khi ông định nghĩa con người là “Tiềm năng vâng lời sống bên trong một hiện sinh siêu nhiên.”ⁱ Thật sao? Chà, điều anh ấy muốn nói có thể được dịch thành một lời khuyên duy nhất mà anh ấy từng đưa ra cho một người bạn: “Trong nỗi đau khổ vì thiếu mọi thứ có thể đạt được, cuối cùng chúng ta học được rằng ở đây, trong cuộc đời này, không có một bản giao hưởng nào hoàn chỉnh cả.”ⁱⁱ

Cuối cùng, trong quá trình học tập, tôi đã gặp được người như vậy và nghĩ đến Henri Nouwen. Linh mục này tiếp tục dạy tôi ý nghĩa của việc sống chung với sự phức tạp bệnh hoạn của chính mình, và ngài đã trình bày rõ điều này bằng một tài năng độc đáo và bằng một vốn từ vựng mới mẻ. Đọc Nouwen giống như được làm quen với chính mình, trong khi vẫn đứng trong bóng tối của mình. Ngài giúp tôi có cảm giác rằng việc cảm nhận tất cả những rung động hoang dã đó cùng với những cảm dỗ đồng thời trong tôi là điều bình thường, lành mạnh và không ô uế hay không thánh thiện.

Ham muốn, bồn chồn và tình dục tạo thành một bộ ba ghê gớm.

Mỗi người chúng ta là một tập hợp của những ái tình chưa được chế ngự, ham muốn hoang dã, khao khát, bồn chồn, cô đơn, bất mãn, tình dục và bất ổn. Bên trong sự bất an đó, chúng ta cần hai điều: sự hiểu biết về tại sao (như Pascal đã từng nói) chúng ta không thể ngồi yên trong phòng suốt một giờ, và sự cho phép thiêng liêng được biết rằng cảm giác như vậy là điều bình thường và tốt đẹp. Tóm lại, chúng ta cần biết rằng sự bồn chồn của chúng ta là có lý và Chúa đang mỉm cười với điều đó.

Một lưu ý nữa về sự bồn chồn đặc biệt mà chúng ta gọi là tình dục. Đối với hầu hết những người theo đạo, từ “Chúa và tình dục” không bao giờ đi đôi với nhau. Chúa được coi là thánh thiện, trong sáng, không giới tính và vượt trên những ham muốn thô thiển về mặt đạo đức điều đó bủa vây chúng ta một cách mạnh mẽ. Mặt khác, tình dục được coi là trần thế và xấu xa, thứ mà chúng ta phải giành lấy từ các vị thần và không phải không có tội. Kitô hữu đã đấu tranh mãnh liệt với tình dục; hầu hết các tôn giáo khác cũng vậy. Thật khó để nhìn với đôi mắt không chớp vào sự nhận thức căng thẳng giữa Thiên Chúa và tình dục. Lòng mộ đạo và phép tắc nghiêm cấm điều đó, đáng chú ý là trong ba truyền thống tôn giáo lớn cùng tôn thờ một Thiên Chúa, Do Thái giáo, Thiên chúa giáo và Hồi giáo, Thiên Chúa được quan niệm trong tâm trí phổ biến là một người độc thân, nam tính và không có vợ. Vì vậy, thật khó để thừa nhận rằng tình dục có nguồn gốc từ Thiên Chúa và thậm chí còn khó hơn để không tin rằng những ham muốn trần tục và mạnh mẽ mà chúng ta cảm thấy không mâu thuẫn với những gì trong sáng và thánh thiện. Tuy nhiên, khi chúng ta nhìn vào ham muốn tình dục và hỏi nó đến từ đâu, thì chỉ có một câu trả lời. Nó đến từ Thiên Chúa. Điều này cũng đúng với ý nghĩa của nó.

Tính dục ở bên trong chúng ta giúp lôi cuốn chúng ta trở về với Thiên Chúa, đưa chúng ta vào một cộng đoàn sự sống với nhau và để chúng ta tham gia vào sự tạo dựng của Thiên Chúa. Nếu điều đó đúng và đúng như vậy, thì xét về nguồn gốc và ý nghĩa của nó, bất chấp tính trần tục của nó, tình dục không đặt chúng ta chống lại những gì thánh thiện và trong sạch. Đó là năng lượng của Chúa.

Đây là một cuốn sách về ham muốn, trải nghiệm của nó, nguồn gốc của nó, ý nghĩa của nó và cách nó có thể được truyền tải một cách sinh động. T. S. Eliot trong bài thơ tuyệt tác *Tứ Tấu* của mình mô tả tình yêu và tội lỗi như hai loại lửa, cả vị thánh và tội nhân đều hấp thụ cùng một nguồn năng lượng thần thánh nhưng cảm nhận ngọn lửa đó rất khác nhau. Tất cả chúng ta sẽ bị thiêu rụi bởi ngọn lửa, bởi dục vọng; vấn đề chỉ là loại lửa nào thôi. Eliot viết: “Chúng ta chỉ sống, chỉ nghỉ ngơi, bị thiêu rụi bởi lửa hoặc dục vọng.”ⁱⁱⁱ Một bên mang lại hòa bình, một bên mang đến đau khổ.

Đối phó với ngọn lửa này bên trong chúng ta là một cuộc đấu tranh suốt đời. Như Gabriel Marcel có thể nói, đây là một bí ẩn/ nhiệm cần phải sống, không phải là một vấn đề cần giải quyết. Cố gắng làm sáng tỏ bí ẩn đó và cuộc hành trình mà nó đưa chúng ta đi có lẽ là động lực chính làm nền tảng cho bài viết của tôi trong suốt hơn bốn mươi năm qua. Những gì được đưa ra ở đây không phải là một nỗ lực hướng tới một tầm nhìn toàn diện nào đó—tôi đã cố gắng làm điều đó trong những cuốn sách khác^{iv}- mà đúng hơn là một số đoạn đầy trêu ngươi có thể giúp chúng ta cho phép cảm nhận những gì chúng ta cảm nhận và biết rằng Chúa vẫn đang mỉm cười với chúng ta.

Ronald Rolheiser

Ngày 2 tháng 1 năm 2021

PHẦN MỘT

Khao khát và sự phức tạp của con người chúng ta

CHƯƠNG 1

KHAO KHÁT TRẢI NGHIỆM CHÍNH CỦA CHÚNG TA

Cốt lõi của trải nghiệm, ở trung tâm trái tim chúng ta, có sự khao khát. Tại mọi cấp độ, cơ thể chúng ta đau nhức và chúng ta đầy căng thẳng. Chúng ta đặt cho nó những cái tên khác nhau – cô đơn, bồn chồn, trống rỗng, khao khát, kiếm tìm, hoài niệm, lang thang, vô viên mãn. Là một con người về cơ bản là phải có bệnh tật.

Và căn bệnh này nằm ở trung tâm cuộc sống của chúng ta chứ không phải ở rìa. Chúng ta không phải là những người mãn nguyện thỉnh thoảng cảm thấy cô đơn, yên tĩnh đôi khi cảm thấy bồn chồn, hoặc những người sống trong sự thân mật thường xuyên và có những cuộc chiến từng giai đoạn với sự xa lánh và không hòa hợp. Ngược lại là đúng hơn. Chúng ta là những người cô đơn thỉnh thoảng cảm thấy thỏa mãn, những tâm hồn bồn chồn đôi khi cảm thấy thư thái, và những trái tim đau đớn có những khoảnh khắc viên mãn ngắn ngủi.

Sự khao khát và mong mỏi đã gắn gũi với cốt lõi của con người đến nỗi một số nhà thần học định nghĩa sự cô đơn là tâm hồn con người; nghĩa là tâm hồn con người không phải là thứ cô đơn mà là nỗi cô đơn. Linh hồn không phải là thứ có một khoảng trống cô đơn bên trong; nó là một khoang của nỗi cô đơn, một hẻm núi lớn không đáy, một hang động khao khát do Chúa tạo ra. Hang động không phải là thứ gì đó trong tâm hồn. Đó là linh hồn. Linh hồn không phải là thứ gì đó có khả năng dành cho Chúa. Đó là khả năng của Chúa.

Khi Augustine nói: “Lạy Chúa, Chúa đã tạo dựng chúng con cho Chúa, và tâm hồn chúng con không ngừng nghỉ cho đến khi được nghỉ yên trong Người,” tất nhiên, thánh Augustine đang chỉ ra lý do tại sao Chúa lại tạo ra chúng con theo cách này. Và, như lời cầu nguyện của thánh nhân chỉ ra, giá trị cuối cùng của niềm khao khát nằm chính xác ở bản chất không ngừng của nó; bởi không bao giờ để chúng ta nghỉ ngơi với bất cứ điều gì ít hơn cái vô hạn và vĩnh cửu, điều đó đảm bảo rằng chúng ta sẽ tìm kiếm Chúa hoặc sẽ thất vọng.

Nhưng ngoài mục đích cuối cùng là hướng chúng ta đến mục đích vô tận, trải nghiệm khao khát còn có một nhiệm vụ trọng tâm khác trong tâm hồn. Nói một cách ẩn dụ, chính sức nóng rền giữa tâm hồn. Nỗi đau khao khát là ngọn lửa hình thành bên trong chúng ta. Làm thế nào? Nỗi đau khao khát giúp ích gì cho tâm hồn? Giá trị của việc sống trong sự thất vọng thường xuyên nào đó là gì? Mang theo sự căng thẳng sẽ đạt được điều gì?

Nhìn bề ngoài, lập luận này đã được viết ra nhiều lần, mang theo sự căng thẳng giúp chúng ta trân trọng sự viên mãn khi đường nào nó cũng đến. Vì vậy, sự thất vọng tạm thời làm cho sự thỏa mãn cuối cùng trở nên ngọt ngào hơn rất nhiều, cơn đói làm cho thức ăn ngon hơn,

và chỉ sau khi thăng hoa mới có thể có được điều gì đó cao siêu hơn. Có rất nhiều sự thật trong đó. Nhưng nỗi đau cô đơn và khao khát cũng định hình tâm hồn theo những cách khác quan trọng hơn. Tất cả nền văn học vĩ đại đều bắt nguồn từ điều này: sự căng thẳng định hình tâm hồn như thế nào sẽ ra như vậy.

Khát khao định hình tâm hồn theo nhiều cách, đặc biệt bằng cách giúp tạo ra không gian bên trong chúng ta nơi Chúa có thể được sinh ra. Niềm khao khát tạo ra trong chúng ta chuồng ngựa và máng cỏ Bêlem. Đó là cái máng mà Chúa có thể được sinh ra.

Đây là một ý tưởng cổ xưa. Đã nhiều thế kỷ trước Chúa Kitô, văn học khai huyền của người Do Thái có mô típ: Mỗi giọt nước mắt đều đưa Đấng Mêsia đến gần hơn. Hiểu theo nghĩa đen, điều này có vẻ giống như một thần học tồi - phải chịu đựng một mức độ đau đớn nhất định trước khi Chúa đến - nhưng đó là một cách diễn đạt đẹp đẽ, đầy chất thơ của một nền thần học rất đúng đắn: mang theo sự căng thẳng kéo dài, mở rộng và phồng lên trái tim, sáng tạo trong đó, không gian trong đó, Chúa có thể đến. Chịu đựng sự căng thẳng là ý nghĩa của từ “suy ngẫm” trong Kinh thánh.

Pierre Teilhard de Chardin đã để lại cho chúng ta một hình ảnh tuyệt vời về điều này. Đối với linh mục Dòng Tên này, linh hồn, giống như thể xác, có nhiệt độ, và đối với Teilhard, điều khao khát là nâng cao nhiệt độ của tâm hồn. Khát khao, bồn chồn, mong mỏi, và sự căng thẳng làm tăng nhiệt độ tinh thần của chúng ta. Điều này có nghĩa là, nhiệt độ tăng lên, có một số ảnh hưởng đến tâm hồn.

Đầu tiên, tương tự như những gì xảy ra trong hóa học vật lý, trong đó sự kết hợp không thể diễn ra ở nhiệt độ thấp hơn sẽ thường diễn ra ở nhiệt độ cao hơn, sự khao khát và mong mỏi mở ra cho chúng ta những sự kết hợp, mà nếu không có sự kết hợp sẽ không xảy ra, đặc biệt là về mối quan hệ của chúng ta với Thiên Chúa và thế giới, những điều thuộc về thiên đường, mặc dù ý tưởng này không phải là không có giá trị trong phạm vi thân mật của con người. Nói một cách đơn giản hơn, trong sự cô đơn của mình, chúng ta kêu xèo xèo và cuối cùng bùng cháy xua đi rất nhiều sự lạnh lùng và những trở ngại khác ngăn cản sự đoàn kết.

Hơn nữa, niềm khao khát nóng bỏng này đưa Đấng Mêsia đến gần hơn bởi vì nó làm cho trái tim mình trở nên giống như những gì Chúa đã tạo ra nó - một hẻm núi lớn, không có đáy, đau đớn trong nỗi cô đơn vô tận cho đến khi nó tìm được nơi an nghỉ trong Chúa.

CHƯƠNG 2

KHAO KHÁT THÔ THIÊN

Có những thời điểm nhất định trong cuộc đời khi sự ham muốn mù quáng, không ngừng bộc lộ rõ ràng một cách đáng xấu hổ ở một đứa trẻ cũng như ở tuổi thiếu niên.

Chúng ta nhìn thấy ham muốn mù quáng ở một đứa bé. Một đứa trẻ sơ sinh đưa mọi thứ vào miệng một cách bừa bãi, không biết xấu hổ, không có bất kỳ ý thức kiểm soát nào về tốt hay xấu, về đạo đức, chuẩn mực hay hậu quả. Một đứa bé chỉ đơn giản là đưa tay ra để được thỏa mãn một cách mù quáng và cố gắng nuốt lấy nó. Việc đó có mỗi nguy hiểm đáng kể. Trẻ sơ sinh thường tự làm tổn hại đến mình.

Chúng ta thấy phần nào điều tương tự ở thanh thiếu niên. Ở tuổi dậy thì, cơ thể tiết ra một lượng lớn hormone ở thanh thiếu niên và một giai đoạn sự bồn chồn mù quáng, ám ảnh theo sau. Có một kẻ thô lỗ, đôi khi vô liêm sỉ, vươn tay ra và cũng như ở một đứa trẻ, ham muốn mù quáng này tạo nên một giai đoạn nguy hiểm. Thanh thiếu niên cũng thường xuyên làm tổn thương chính mình, chưa kể đến người khác, khi bị nắm giữ bởi nguồn năng lượng này.

Khi dục vọng mù quáng, mơ hồ và chưa được khơi dậy, như ở em bé hoặc thanh thiếu niên, nó nguy hiểm - cho cả người mắc bệnh và những người ở gần. Nhưng như chúng ta sẽ sớm đề xuất, mong muốn này cũng là năng lượng nằm ở trung tâm của cuộc sống. Đó là một năng lượng thiêng liêng. Vì vậy, nó không nên bị đàn áp, bỏ qua, xấu hổ hoặc đặt xuống. Nó cũng không nên được tự do hành động. Nó cần được tôn vinh và kỷ luật thông qua một quá trình khởi đầu thích hợp.

Làm thế nào để bạn tôn vinh và khơi dậy ham muốn mù quáng ở một đứa trẻ? Bằng cách chấp nhận năng lượng đó chính là bản chất của nó, nguyên tắc sâu sắc của cuộc sống đã được biểu lộ. Vì vậy, chúng ta đừng bao giờ xấu hổ: "Mày là một con lợn!" "Mày thật ích kỷ!" Đừng bao giờ khiến đứa trẻ cảm thấy xấu hổ và tội lỗi vì có năng lượng này. Thay vào đó, đứa trẻ nên được bắt đầu hiểu ý nghĩa đầy đủ hơn của nó bằng cách kết nối mong muốn này với trái tim của chính cuộc sống trong gia đình. Điều này nghe có vẻ trừu tượng, nhưng điều đó có nghĩa là chúng ta lấy năng lượng thô này trong đứa trẻ, ham muốn ăn uống và kỷ luật nó bằng cách kết nối em bé với niềm vui sâu sắc hơn khi ăn uống, chia sẻ thức ăn, cuộc sống và tình yêu trong một gia đình và cộng đồng. Có một kỷ luật trong đó. Đứa trẻ phải học những ranh giới, sự tôn trọng và cách cư xử, nhưng kỷ luật, kiểm soát ham muốn không phải là mục tiêu cuối cùng. Mục tiêu là lấy khát vọng thô sơ đó và liên kết năng lượng của nó với trung tâm của đời sống cộng đồng.

Nếu chúng ta có thể làm được điều đó, chúng ta sẽ huấn luyện một đứa trẻ khỏe mạnh, tức là đứa trẻ có khả năng kiểm chế cơn thèm ăn nhưng vẫn tận hưởng triệt để niềm vui ăn uống mà không cảm thấy tội lỗi.

Chính nguyên tắc này mà chúng ta phải sử dụng để khai tâm cho thanh thiếu niên vào thời điểm thô sơ khác của cuộc đời, thời điểm bắt đầu dậy thì. Vào thời điểm đó, giống như thời

thơ ấu, ham muốn thô sơ bộc lộ tràn lan, không chỉ về mặt tình dục mà còn về mặt vĩ đại. Ở tuổi thiếu niên, ham muốn một lần nữa lại thô sơ, hoang dã và nguy hiểm.

Phải làm gì? Giống như ở một đứa trẻ, năng lượng đó cần được cung cấp bởi sự tôn trọng và kỷ luật. Cũng giống như ở một đứa trẻ, điều này được thực hiện bằng cách kết nối anh/ chị với những gì nằm ở trung tâm của cộng đồng.

Vì vậy, ham muốn thô sơ - tình dục, những giấc mơ vĩ đại - trong thanh thiếu niên không thể bị coi thường hay xấu hổ. Nó cần được tôn vinh. Bạn không nói với một thiếu niên đang vật lộn với điều này: “Mày là một con vật!” “Mày là một người mơ mộng viễn vông!” Cũng giống như ở một đứa trẻ, người ta không kỷ luật năng lượng thô bằng cách tạo ra người đó cảm thấy tội lỗi, bản thủ hoặc vô giá trị. Năng lượng này, bất kể những biểu hiện thô thiển của nó, đều rất thiêng liêng. Đó là nhịp đập của chính sự sống chảy qua chúng ta, một phần năng lượng sáng tạo của Chúa nhập thể trong cơ thể chúng ta, là tiếng rên rỉ của Chúa Thánh Thần, sâu sắc hơn lời nói, cầu nguyện qua chúng ta. Đó là tinh thần tìm kiếm sự kết nối.

Để diễn giải Michael Meade: Trong tuổi trẻ, thiên nhiên tạo ra một loạt các vụ phun trào.^v Tuổi trẻ nóng lên về mặt sinh học, cảm xúc và bị đốt cháy từ bên trong. Tuổi trẻ bị thôi thúc tìm kiếm trải nghiệm bên ngoài phù hợp với sức nóng và sự hỗn loạn bên trong. Nếu cô/ cậu không kết nối được với sự ấm áp và vẻ đẹp ở trung tâm cộng đồng, cô/ cậu sẽ cháy bỏng và nổi giận với sự bất công, hoặc trở nên lạnh lùng với sự oán giận và chán nản.

Chúng ta không giúp đỡ hay kỷ luật những người trẻ của mình bằng cách khiến họ cảm thấy tội lỗi về tình dục hoặc sự kiêu ngạo. Chúng ta phải tôn vinh năng lượng đó trong họ, nhưng kết nối nó với trái tim của cuộc sống theo cách mà cảm nhận được sự thiêng liêng và năng lượng mang lại sự sống, họ trở nên tôn kính hơn vô cùng trước sức mạnh to lớn của nó.

CHƯƠNG 3

NUÔI DƯỠNG NGỌN LỬA THIÊNG

Ngắm nhìn người khôn và kẻ ác/ người nuôi sống bằng ngọn lửa thiêng của cuộc đời...

Đây là những dòng trong bài hát “Don Quixote”^{vi} của Gordon Lightfoot, chúng nêu bật một sự thật quan trọng: cả người khôn ngoan và kẻ ác đều sử dụng năng lượng như nhau. Và đó là năng lượng tốt, năng lượng thiêng liêng, năng lượng thần thánh, bất kể mục đích sử dụng của nó là gì. Kẻ tham lam và bạo lực tiêu thụ năng lượng giống như người khôn ngoan và thánh nhân. Chỉ có một nguồn năng lượng, và mặc dù nó có thể bị lạm dụng một cách vô trách nhiệm, ích kỷ và khủng khiếp, nó vẫn luôn là năng lượng của Chúa.

Thật không may, chúng ta không thường nghĩ mọi việc theo cách đó. Gần đây tôi có nghe một người đàn ông rất chán nản nhìn vào sự ích kỷ, tham lam, và bạo lực trong thế giới của chúng ta, đổ lỗi tất cả cho ma quỷ. “Chắc chắn đó là kẻ phản Kitô,” ông nói. “Làm cách nào khác bạn có thể giải thích tất cả những điều này, rất nhiều người về cơ bản đã vi phạm mọi điều răn.”

Anh ấy đã đúng khi đánh giá rằng sự ích kỷ, tham lam và bạo lực của chúng ta thấy trong thế giới chúng ta ngày nay có những người chống Chúa Kitô (dù có lẽ không phải là những phản Kitô được nói đến trong Kinh Thánh). Tuy nhiên, anh ấy đã sai về việc sự ích kỷ, tham lam và bạo lực, năng lượng của họ đang sử dụng đến từ đâu. Năng lượng mà họ đang sử dụng đến từ Chúa, không phải từ ma quỷ. Những gì chúng ta thấy trong tất cả những điều tiêu cực chiếm rất nhiều tin tức buổi tối mỗi ngày không phải là năng lượng xấu xa mà là sự lạm dụng năng lượng thiêng liêng. Những hành động xấu xa không phải là kết quả của năng lượng xấu xa mà là kết quả của việc lạm dụng năng lượng thiêng liêng. Dù bạn coi ma quỷ là một con người hay một phép ẩn dụ, thì hẳn cũng không có nguồn gốc nào khác ngoài Chúa. Chúa đã tạo ra ma quỷ và tạo ra hẳn những điều tốt đẹp. Sự gian ác của hắn là kết quả của việc lạm dụng lòng tốt đó.

Mọi năng lượng đều đến từ Chúa và mọi năng lượng đều tốt, nhưng nó có thể bị lạm dụng một cách tàn ác. Hơn nữa, thật trớ trêu khi những người dường như uống sâu nhất từ nguồn năng lượng thần thánh luôn là người tốt nhất và kẻ xấu nhất, người khôn ngoan và kẻ độc ác, thánh nhân và tội nhân. Phần chính là ngọn lửa. Phần còn lại của chúng ta, sống trong khoảng cách giữa thánh nhân và tội nhân, có xu hướng đấu tranh nhiều hơn để thực sự bắt lửa, để thực sự uống sâu từ nguồn năng lượng thần thánh. Cuộc đấu tranh của chúng ta không phải là lạm dụng thần thánh mà đúng hơn là không khuất phục trước sự tê liệt mãn tính, trầm cảm, mệt mỏi, phăng lạng, cay đắng, đố kỵ và kiêu chán nản khiến chúng ta phải trải qua cuộc sống thiếu lửa và mãi mãi phản đối rằng chúng ta có quyền không sáng tạo và bất hạnh. Những vị thánh vĩ đại và những tội nhân tai tiếng không sống cuộc sống “tuyệt vọng thâm lặng,” trích lời Henry David Thoreau; họ uống nguồn năng lượng thiêng liêng sâu sắc, bị ngọn lửa đó đốt cháy và biến nó thành nguồn gốc cho trí tuệ phi thường hoặc sự độc ác hoang dã của họ.

Cái nhìn sâu sắc này – các vị thánh và những tội nhân đều ăn cùng một nguồn – không chỉ là một sự mỉa mai thú vị. Đó là một lẽ thật quan trọng có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về mối quan hệ của chúng ta với Chúa, với những sự việc của thế gian này và với chính chúng ta.

Chúng ta phải hiểu rõ điều gì là tốt và điều gì là xấu, nếu không chúng ta sẽ hiểu lầm chính mình và hiểu lầm về năng lượng của thế giới chúng ta.

Một nền linh đạo lành mạnh cần được khẳng định trên sự hiểu biết đúng đắn của Chúa, của chúng ta, thế giới và những nguồn năng lượng thúc đẩy thế giới của chúng ta, và đây là những nguyên tắc Kitô giáo không thể thương lượng mà trong đó chúng ta cần hiểu bản thân, thế giới và cách sử dụng năng lượng của mình: Đầu tiên, Chúa thì tốt lành, Chúa là nguồn gốc của mọi năng lượng ở khắp mọi nơi và năng lượng đó là tốt. Thứ hai, chúng ta được Chúa tạo thành, chúng ta tốt và bản chất của chúng ta không xấu. Cuối cùng, mọi thứ trong thế giới của chúng ta đều do Chúa tạo ra và điều đó cũng tốt đẹp.

Vậy tội lỗi và sự ác từ đâu mà có? Chúng xuất hiện khi chúng ta lạm dụng năng lượng tốt lành mà Chúa đã ban cho chúng ta, và chúng xâm nhập khi chúng ta có tương quan xấu với những điều tốt đẹp của tạo hóa. Nói một cách đơn giản: Chúng ta tốt và thụ tạo xung quanh chúng ta tốt, nhưng chúng ta có thể liên hệ với nó một cách sai lầm, chính xác là do ích kỷ, tham lam hoặc bạo lực. Tương tự như vậy, năng lượng của chúng ta là tốt, bao gồm tất cả những năng lượng làm nền tảng cho xu hướng kiêu ngạo, tham lam, ham muốn, đố kỵ, giận dữ và lười biếng của chúng ta. Nhưng chúng ta có thể lạm dụng những năng lượng đó và thu hút ngọn lửa thiêng liêng của cuộc sống theo những cách rất ích kỷ, đầy dục vọng, tham lam và độc ác.

Do đó, tội lỗi và sự dữ phát sinh từ việc lạm dụng năng lượng của chúng ta chứ không phải từ chính năng lượng đó. Vì vậy, tội lỗi và sự dữ cũng nảy sinh từ cách chúng ta liên hệ với những sự vật nhất định trên thế giới, chứ không phải từ sự dữ cố hữu nào đó bên trong con người chúng ta hoặc bên trong chính sự vật đó. Kẻ ác không phải là kẻ ác lấy năng lượng từ ma quỷ. Họ là những người tốt, lạm dụng năng lượng thiêng liêng một cách vô trách nhiệm và ích kỷ. Bản thân năng lượng vẫn tốt, mặc dù nó bị sử dụng sai mục đích.

Chúng ta không chạm vào những năng lượng tà ác khi chúng ta nhượng bộ lòng tham, dục vọng, đố kỵ, lười biếng hoặc giận dữ. Không, đúng hơn là chúng ta lạm dụng năng lượng tốt lành và thiêng liêng mà chúng ta đang sống, hoạt động và tồn tại trong đó. Người khôn ngoan và kẻ ác đều nuôi dưỡng cùng một ngọn lửa thiêng liêng.^{vii}

CHƯƠNG 4

HANG CẢM GIÁC

Có một câu chuyện trong Cựu Ước vừa gây sốc vừa bị mê hoặc bởi tính trần tục tuyệt đối của nó. Nó được tìm thấy trong sách Thâm Phán, chương 11.

Một vị vua tên là Jephthah, đang có chiến tranh, và mọi thứ đang trở nên tồi tệ đối với vua và quân đội của vua. Trong cơn tuyệt vọng, vua cầu nguyện với Chúa, hứa rằng nếu được ban chiến thắng, khi trở về nhà, vua sẽ hiến tế cho Thiên Chúa người đầu tiên mà vua gặp. Lời cầu nguyện của vua được lắng nghe, và vua được ban cho chiến thắng. Khi trở về nhà, vua kinh hoàng vì người đầu tiên ra đón vua, người mà giờ đây vua phải giết để hiến tế, chính là đứa con gái duy nhất của mình, đang trong độ tuổi nở rộ, người mà vua yêu quý nhất. Vua nói với con gái về lời hứa của mình và đề nghị phá bỏ nó thay vì hy sinh cô ấy. Tuy nhiên, con gái khẳng định rằng cha phải thực hiện lời hứa của mình, nhưng có một điều kiện: Trước khi chết, con cần có thời gian ở sa mạc để than khóc về sự thật rằng con sẽ chết mà vẫn còn trinh, chưa trọn vẹn, chưa hoàn thành. Cô hỏi cha mình trong thời gian hai tháng, cô đi vào sa mạc cùng với những người bạn đồng hành thời con gái của mình và than khóc về cuộc sống không viên mãn của mình. Sau đó cô ấy quay trở lại và hiến tế bản thân mình.

Bất chấp tính chất gia trưởng đáng tiếc của câu chuyện này, đây là một dụ ngôn nói theo cách trần tục, có một điều gì đó khá sâu sắc, cụ thể là, chúng ta phải thương tiếc những gì chưa trọn vẹn và chưa hoàn thành trong cuộc đời chúng ta.

Cuối cùng, tất cả chúng ta đều chết, con gái của vua Jephthah cũng vậy, với tư cách là những trinh nữ, cuộc đời chúng ta không trọn vẹn, những giấc mơ sâu sắc nhất và những khao khát sâu sắc nhất của chúng ta phần lớn bị thất vọng, vẫn tìm kiếm sự thân mật, vô thức than khóc về trinh tiết của mình. Điều này đúng với những người đã kết hôn cũng như đúng với những người độc thân. Cuối cùng, tất cả chúng ta đều ngủ một mình.

Và điều này phải được thương tiếc. Dù điều này có thể xảy ra dưới hình thức nào, một lúc nào đó, mỗi chúng ta đều phải đi vào sa mạc và than khóc về sự trinh tiết của mình - thương tiếc sự thật rằng chúng ta sẽ chết không viên mãn, không trọn vẹn. Đó là khi chúng ta không làm được điều này - và bởi vì chúng ta không làm được - mà chúng ta trải qua cuộc sống quá đòi hỏi, quá tức giận, quá cay đắng, quá thất vọng và quá có xu hướng liên tục đổ lỗi cho người khác và chính cuộc sống về những thất vọng của chúng ta. Khi chúng ta không thương tiếc đúng cách cho cuộc đời chưa trọn vẹn của mình, thì sự không trọn vẹn này sẽ trở thành nỗi chán nản ám ảnh, sự bồn chồn không thể khuất phục và một trung tâm cay đắng cướp đi mọi niềm vui trong cuộc sống của chúng ta.

Chính bởi vì chúng ta không than khóc về trinh tiết của mình nên chúng ta đòi hỏi ai đó hoặc điều gì đó - bạn đời, bạn tình, một gia đình lý tưởng, con cái, thành tích, mục tiêu nghề nghiệp hoặc công việc - xóa tan mọi nỗi cô đơn của chúng ta. Tất nhiên, đó là một kỳ vọng

không thực tế, luôn dẫn đến cay đắng và thất vọng. Trong cuộc sống này không có sự trọn vẹn. Chúng ta được xây dựng cho sự vô tận. Trái tim, khối óc và tâm hồn của chúng ta là những Hẻm núi lớn không có đáy. Vì lẽ đó, chúng ta ở bên này cõi vĩnh hằng sẽ luôn cô đơn, bồn chồn, không trọn vẹn, vẫn còn trinh nguyên - sống trong nỗi dằn vặt vì thiếu thốn mọi thứ có thể đạt được.

Thế hệ cha mẹ tôi có xu hướng nhận ra điều này dễ dàng hơn chúng ta. Họ cầu nguyện hàng ngày với lời cầu nguyện: “Chúng con gửi đến Ngài những tiếng thở dài, than van và kêu khóc trong thung lũng đầy nước mắt này.” Lời cầu nguyện đó và những lời cầu nguyện tương tự khác là cách họ than khóc về trình tiết của mình.

Linh đạo đương đại có xu hướng bác bỏ sự nhấn mạnh như vậy vào những hạn chế của cuộc sống này là không lành mạnh và hơi bệnh hoạn. Đó là điều đáng tranh cãi. Điều không phải thực tế là ở đây trong cuộc đời này, chúng ta không bao giờ tìm được liều thuốc chữa bách bệnh cho nỗi cô đơn của mình. Bất kỳ nền linh đạo cân bằng nào, thực sự mang lại sự sống cũng phải tính đến điều này và thách thức mọi người hiểu, hòa nhập và sống theo thực tế đó. Có lẽ cách tốt nhất để làm điều này không phải là cách của thế hệ cha mẹ tôi, những người đôi khi nhấn mạnh đến cuộc sống sau khi chết hơn là cuộc sống sau khi sinh. Có lẽ hơi bệnh hoạn nếu coi cuộc đời này là một “thung lũng đầy nước mắt.” Nhưng nước mắt phải được đưa vào. Nếu không, cuối cùng, chúng ta sẽ bị thử thách một cách sai lầm, và cơ sở hạ tầng mang tính biểu tượng của linh đạo chúng ta không đủ để xử lý trải nghiệm thực tế của chúng ta.

Những giấc mơ thời thơ ấu của chúng ta cuối cùng cũng chết đi, nhưng nguồn gốc khơi dậy chúng, những cảm xúc vô tận của chúng ta, thì không. Chúng ta cũng đau đớn không kém, ngay cả sau khi chúng ta biết rằng giấc mơ giữa ban ngày không bao giờ có thể trở thành hiện thực ở phía bên này của cõi vĩnh hằng. Do đó, giống như con gái Giép-tha, chúng ta phải đến thời điểm chúng ta đi vào sa mạc và than khóc vì mình phải chết đồng trinh.

CHƯƠNG 5

SỰ PHỨC TẠP BẨM SINH CỦA CHÚNG TA

Nhà văn linh đạo nổi tiếng Ruth Burrows bắt đầu cuốn tự truyện của mình bằng những lời này: “Tôi sinh ra trên thế giới này với một sự nhạy cảm bị dày vò. Từ lâu tôi đã băn khoăn về nguyên nhân nổi thống khổ tâm lý của mình.”^{viii}

Thật không may, thật đáng tiếc cho chúng ta, có quá nhiều tiểu sử tâm linh không bắt đầu như thế này, nghĩa là bằng cách nhận ra ngay từ đầu sự phức tạp gây hoang mang, bệnh hoạn bên trong bản chất của chúng ta. Chúng ta không đơn giản chỉ có trong trái tim, khối óc và tâm hồn, thậm chí cả thể xác. Mỗi chúng ta đều có đủ sự phức tạp trong chúng ta để viết chuyên luận của riêng mình về tâm lý bất thường.

Và sự phức tạp đó không chỉ phải được thừa nhận mà còn cần được tôn trọng và thiêng liêng bởi vì nó không bắt nguồn từ điều tồi tệ nhất trong chúng ta mà từ điều tốt nhất trong chúng ta. Chúng ta phức tạp bởi vì những gì lôi cuốn chúng ta bên trong và cám dỗ chúng ta theo mọi hướng, trước hết không phải là sự xảo quyệt của ma quỷ mà là hình ảnh và trở nên giống Thiên Chúa. Bên trong chúng ta có một ngọn lửa thiêng liêng, một sự vĩ đại, mang đến cho chúng ta chiều sâu vô tận, những ham muốn vô độ và đủ độ sáng để làm bối rối mọi nhà tâm lý học. Hình ảnh và sự trở nên giống Thiên Chúa ở trong chúng ta, như Thánh Gioan Thánh Giá viết, làm cho trái tim, tâm trí và tâm hồn chúng ta trở thành “những hang động” quá sâu để có thể lấp đầy hoặc hiểu được đầy đủ.

Tôi tin rằng linh đạo Kitô giáo, ít nhất là trong việc rao giảng và dạy giáo lý phổ thông, thường không coi trọng điều này một cách đủ nghiêm túc. Nói tóm lại, người ta đã có quá nhiều ấn tượng rằng việc làm môn đệ Kitô giáo không nên phức tạp: Tại sao lại có sự phản kháng này trong bạn! Có chuyện gì với bạn vậy! Tuy nhiên, như chúng ta biết từ kinh nghiệm của chính mình, sự phức tạp bẩm sinh của chúng ta luôn tạo ra những rắc rối và sự kháng cự để trở thành một vị thánh, để “chỉ muốn một điều.” Hơn nữa, vì sự phức tạp của chúng ta không được thừa nhận và tôn vinh về mặt tinh thần nên chúng ta thường cảm thấy tội lỗi về điều đó. Tại sao tôi lại phức tạp như vậy? Tại sao tôi có tất cả những câu hỏi này? Tại sao tôi thường xuyên bối rối như vậy? Tại sao tình dục lại là một sự thúc đẩy mạnh mẽ như vậy? Tại sao tôi có quá nhiều cám dỗ?

Câu trả lời đơn giản là bởi vì chúng ta được sinh ra với ngọn lửa thiêng liêng bên trong mình. Vì vậy, nguồn gốc của rất nhiều sự bối rối, cám dỗ và kháng cự của chúng ta đều xuất phát từ những gì tốt nhất trong chúng ta cũng như từ những mưu chước của Satan và thế gian.

Chúng ta nên làm gì khi đối mặt với sự phức tạp đáng hoang mang của chính mình? Dưới đây là một số lời khuyên cho chặng đường dài:

Hãy tôn vinh và thánh hóa sự phức tạp của bạn. Hãy chấp nhận rằng đây là món quà Chúa ban trong bạn và cuối cùng, đó là điều tốt đẹp nhất bên trong bạn. Đó là điều phân biệt bạn với thực vật và động vật. Bản chất của họ rất đơn giản, nhưng việc có một linh hồn bất tử, vô hạn sẽ gây ra rất nhiều rắc rối khi bạn phải vật lộn để sống hết mình trong cái hữu hạn bủa vây bạn.

Đừng bao giờ đánh giá thấp sự phức tạp của bạn - ngay cả khi bạn chống lại việc xử lý nó. Nhận biết và tôn trọng “những con quỷ và thiên thần” đang lang thang tự do trong trái tim và tâm trí bạn. Nhưng đừng xoa bóp phức tạp, bằng cách tưởng tượng mình là một nghệ sĩ đau khổ hoặc là một nhà hiện sinh anh hùng lạc nhịp với cuộc sống.

Làm bạn với cái bóng của mình. Đó là độ sáng mà bạn đã tách ra. Dần dần, với sự thận trọng và hỗ trợ thích hợp, hãy bắt đầu đối mặt với những điều bên trong khiến bạn sợ hãi.

Hãy thánh hóa sức mạnh và vị trí tình dục trong bạn. Bạn là người ham muốn tình dục không thể chữa khỏi và vì một lý do thiêng liêng. Đừng bao giờ phủ nhận hay chê bai sức mạnh của tình dục - ngay cả khi bạn mang nó với sự trong trắng đúng mức.

Hãy gọi tên những vết thương của bạn, hãy đau buồn, hãy than khóc về sự chưa trọn vẹn của bạn. Vết thương nào mà bạn không đau buồn thì cuối cùng sẽ bị rấn cắn. Chấp nhận và thương tiếc sự thật rằng ở đây, trong cuộc đời này, không có sự trọn vẹn.

Đừng bao giờ để “sự thôi thúc siêu việt” bên trong bạn bị đánh thuốc mê hoặc bị cầm tù. Sự phức tạp của bạn liên tục cho bạn biết rằng bạn được xây dựng cho nhiều mục đích hơn cuộc sống này. Đừng bao giờ dập tắt sự thôi thúc này bên trong bạn. Học cách nhận ra, thông qua sự thất vọng của bạn và những tưởng tượng, cách bạn thường giam cầm nó.

Hãy cố gắng tìm một “tình yêu cao cả hơn” để vượt qua sức mạnh tức thời của bản năng tự nhiên của bạn. Mọi điều kỳ diệu đều bắt đầu từ tình yêu. Hãy thánh hóa những thôi thúc và cảm dỗ tự phát của bạn bằng cách tìm kiếm tình yêu cao hơn và giá trị cao hơn mà chúng hướng tới. Dành cho người khác lòng vị tha và ánh mắt ngưỡng mộ của bạn sẽ mang lại cảm giác thật tuyệt vời và đúng đắn đến mức nó sẽ mang lại sự hoàn thành những gì bạn thực sự khao khát.

Hãy để sự phức tạp của chính bạn dạy cho bạn sự hiểu biết và đồng cảm. Bằng cách tiếp xúc với sự phức tạp của chính mình, cuối cùng bạn sẽ học được rằng không có gì xa lạ với bạn và những gì bạn thấy trên các bản tin hàng ngày phản ánh những gì bên trong bạn.

Hãy thường xuyên tha thứ cho bản thân. Sự phức tạp của bạn sẽ khiến bạn gặp nhiều khó khăn, và vì vậy bạn sẽ cần phải tha thứ cho chính mình nhiều lần. Hãy sống và biết rằng lòng thương xót của Chúa là một cái giếng không bao giờ cạn.

Hãy sống dưới sự kiên nhẫn và hiểu biết của Chúa. Chúa là người tạo dựng nên bạn, là kiến trúc sư đã tạo nên bạn và là người chịu trách nhiệm về sự phức tạp của bạn. Hãy tin rằng Chúa hiểu. Hãy tin rằng Chúa lo lắng cho bạn hơn là bạn lo lắng cho chính mình. Chúa là Đấng biết mọi điều, cũng biết và đánh giá cao lý do tại sao bạn đấu tranh.

CHƯƠNG 6

ĐẤU TRANH VỚI SỰ VĨ ĐẠI CỦA CHÚNG TA

Chúng ta thức dậy trong cuộc sống với cảm giác khó chữa vì chúng ta đặc biệt, vì chúng ta là trung tâm của vũ trụ. Và, về mặt chủ quan, chúng ta đúng như vậy! Trong nhận thức của chúng ta, chúng ta là trung tâm của vũ trụ và cuộc sống xoay quanh chúng ta. Bản tính của chính chúng ta là thứ có thật nhất đối với chúng ta. Như Descartes đã nói một cách nổi tiếng, điều duy nhất mà chúng ta biết chắc chắn là có thật chính là bản thân chúng ta; Tôi nghĩ, do đó, tôi hiện hữu. Chúng ta có thể đang mơ về mọi thứ khác.

Linh đạo đã lâu năm đánh giá điều này một cách tiêu cực. Tính ích kỷ, cảm giác tự đại, tự cho mình là trung tâm và kiêu ngạo được coi là kết quả của sự băng hoại bản chất con người do tội nguyên tổ. Chúng ta gọi nó là Sự Sa Ngã. Cha mẹ đầu tiên của chúng ta đã cố gắng vươn xa hơn, vượt qua những gì Chúa dự định cho họ, và điều này đã làm hư hỏng bản chất của họ một cách không thể thay đổi được - và chúng ta, con cái của họ, thừa hưởng điều này. Vì vậy, chúng ta, những đứa con trưởng thành của Adam và Eva, theo bản năng có xu hướng vượt quá giới hạn, tự cao tự đại, kiêu ngạo và nghĩ đến bản thân trước tiên.

Học thuyết về tội nguyên tổ có điều gì đó quan trọng cần nói, nhưng trước hết nó không phải để làm chúng ta xấu hổ vì tính kiêu ngạo tự nhiên và ý thức về sự đặc biệt của mình. Lý do thực sự tại sao sự kiêu ngạo và tự cao đã ăn sâu vào trong chúng ta một cách không thể chữa khỏi là bởi vì Chúa đã xây dựng chúng ta theo cách đó, và điều đó tự nó không phải là một lỗi lầm hay một sự bại hoại mà thay vào đó là những gì cao quý và quý giá nhất bên trong chúng ta. Cả Kitô giáo và Do Thái giáo đều coi giáo điều là mỗi người chúng ta được sinh ra theo hình ảnh và trở nên giống Chúa. Điều đó không nên được tưởng tượng một cách ngoan đạo như một biểu tượng đẹp để nào đó in sâu vào tâm hồn chúng ta mà đúng hơn là một ngọn lửa, ngọn lửa thiêng, vì nó thiêng liêng mang theo cảm giác về sự quý giá, phẩm giá và sự độc đáo của cuộc sống chúng ta. Nhưng đi kèm với đó cũng là niềm kiêu hãnh và sự vĩ đại (như một phần của cùng một gói). Nói một cách đơn giản, chúng ta không thể có lòng tin kính bên trong và không cảm thấy mình đặc biệt.

Và điều đó tạo ra một tình huống không mấy yên bình cho hành tinh này. Hiện nay chúng ta có tám tỷ người trên trái đất này, mỗi người đều có cùng một cảm giác bẩm sinh rằng mình là trung tâm của vũ trụ và thực tại của chính mình là điều chân thực nhất. Đó là nguyên nhân thực sự đằng sau những gì bạn thấy đang xảy ra tin tức thế giới mỗi đêm, tồi tệ hơn và tốt hơn. Sự vĩ đại là nguồn xung đột của con người, nhưng cũng không kém phần là nguồn gốc về sự vĩ đại của con người.

Điều quan trọng trong sự hiểu biết của chúng ta về điều này là ý thức bẩm sinh của chúng ta về sự tin kính cũng là nơi chúng ta phải chịu những vết thương sâu sắc nhất. Điều gì làm tổn thương nhất đến hình ảnh và trở nên giống Thiên Chúa trong chúng ta? Những điều này: sự sỉ nhục, thiếu khả năng thể hiện bản thân đầy đủ, nỗi thất vọng lâu năm khi phải đối mặt với những giới hạn của cuộc sống và sự tử đạo vì sự mù mờ.

Mỗi người chúng ta, theo bản tính của mình, sở hữu một sự độc đáo và phẩm giá của chúng ta, và do đó không có gì làm tổn thương chúng ta hơn là bị sỉ nhục và xấu hổ trong cuộc đấu tranh để sống hết mình. Một sự sỉ nhục đáng xấu hổ, ngay cả khi còn rất nhỏ, có thể để lại vết sẹo cho chúng ta suốt đời. Đó là một trong những lý do tại sao chúng ta lại có những vụ giết người hàng loạt. Tương tự như vậy, như tiểu thuyết gia Iris Murdoch đã từng nói, nỗi đau lớn nhất của con người là nỗi đau của việc thể hiện bản thân không thỏa đáng. Bên trong mỗi chúng ta đều tiềm ẩn một nghệ sĩ, nhà soạn nhạc, giáo viên, vận động viên và nghệ sĩ biểu diễn vĩ đại, nhưng rất ít người có thể thể hiện được điều đó. Phần đa chúng ta phải sống với nỗi thất vọng lâu năm vì điều sâu kín nhất trong chúng ta vẫn chưa được bộc lộ. Chúng ta mãi mãi phải đối mặt với những giới hạn thực sự của cuộc đời mình cũng như những giới hạn của chính cuộc sống. Cuối cùng, tất cả chúng ta đều chết với một cuộc sống không bao giờ trọn vẹn. Và điều đó không dễ dàng được chấp nhận! Mọi thứ bên trong chúng ta đều chống lại điều này. Do đó, hầu hết tất cả chúng ta đều sống trong một cuộc tử đạo nào đó trong bóng tối, chỉ được công nhận và nổi tiếng trong những giấc mơ của chính chúng ta, sự vĩ đại của chúng ta bị ẩn giấu khỏi thế giới. Điều đó cũng không dễ dàng được chấp nhận.

Điều gì cần được lấy đi từ bản ngã của mình? Vì chúng ta đang âm thầm nuôi dưỡng những suy nghĩ về sự đặc biệt, liệu chúng ta cũng nên nuôi dưỡng một nỗi xấu hổ thầm kín? Sự kiêu ngạo bẩm sinh của chúng ta có phải là điều khiến chúng ta chống lại sự thánh thiện không? Sự vĩ đại của chúng ta có phải là điều xấu không? Sự thất vọng của chúng ta về những giới hạn và sự bất xứng trong cuộc sống của chúng ta có phải là điều làm mất lòng Chúa không? Có phải những giấc mơ ban ngày của chúng ta về sự độc đáo và vĩ đại có phải là điều gì đó làm hoen ố việc chiêm niệm và cầu nguyện của chúng ta không? Bản chất của chúng ta có bị hư hỏng theo cách nào đó không? Bằng cách nào đó, chúng ta có phải bước ra ngoài làn da của mình để trở nên thánh không?

Mỗi câu hỏi này có thể được trả lời theo hai cách. Sự kiêu ngạo, kiêu hãnh, xấu hổ, thất vọng và mơ mộng về sự vĩ đại thực sự có thể là sự suy sụp của chúng ta và biến chúng ta thành những người tội tệ, ích kỷ, ghen tị, cay độc và giết người. Nhưng chúng cũng có thể là nguồn mạch của sự cao cả, cao thượng của tâm hồn, của lòng quảng đại, của lòng vị tha, của lòng bác ái, của lời cầu nguyện chân thành, và có thể biến chúng ta thành những vị tử đạo vị tha của đức tin, đức cậy và đức mến. Sự tin kính của chúng ta là một phước lành rất hỗn tạp; nhưng chắc chắn đó là phước lành lớn nhất của chúng ta.

CHƯƠNG 7

KHAO KHÁT SƠ KHỞI

Đôi khi trong khi cầu nguyện bằng các Thánh Vịnh, tôi thấy khá khó chịu khi nhìn vào gương phản chiếu lại sự không trung thực dường như của mình. Chẳng hạn, chúng ta cầu nguyện những lời này trong Thánh Vịnh: “Linh hồn con khao khát Chúa Trời... Như nai rừng tìm về suối nước trong, linh hồn con cũng trông mong được gần Ngài, Lạy Chúa (42:1, 2).” “Linh hồn con đã khát khao Ngài, tâm thân này mòn mỏi đợi trông” (63:2).

Nếu thành thật mà nói, tôi phải thừa nhận rằng rất nhiều lần, có lẽ là hầu hết, tâm hồn khao khát nhiều điều dường như không phải dành cho Chúa. Bao lần tôi có thể thành thật cầu nguyện, Lạy Chúa, con chỉ mong mỗi một mình Ngài. Chỉ vì Ngài mà con khát khao! Trong sự bồn chồn, những ham muốn trần thế và bản năng tự nhiên, tôi khao khát nhiều thứ dường như không tập trung vào Chúa hay thiên đường chút nào. Tôi nghi ngờ điều đó đúng với hầu hết chúng ta trong những phần tốt đẹp của cuộc sống. Hiếm có nhà thần bí nào có thể nói những lời cầu nguyện đó và thực lòng thực hiện chúng bằng cả tâm lòng vào bất kỳ ngày nào.

Nhưng ham muốn của con người là một điều phức tạp. Có bề mặt và có chiều sâu, và trong mỗi khao khát và động lực của mình, chúng ta có thể tự hỏi bản thân điều này: Tôi thực sự đang tìm kiếm điều gì ở đây? Tôi biết bề ngoài tôi muốn gì, ở đây và bây giờ, nhưng cuối cùng tôi đang khao khát điều gì ở đây?

Sự khác biệt này, giữa những gì chúng ta nhận thức được trên bề mặt và những gì chỉ được cảm nhận theo một cách mơ hồ, ảo tưởng nào đó ở mức độ sâu hơn, là điều được thể hiện trong sự phân biệt mà các triết gia đưa ra giữa những gì rõ ràng trong nhận thức của chúng ta và những gì tiềm ẩn bên trong nó. Điều rõ ràng đề cập đến những gì chúng ta nhận thức được một cách có ý thức (“Tôi muốn thứ cụ thể này”); trong khi tiềm ẩn đề cập đến các yếu tố vô thức cũng đang diễn ra nhưng chúng ta không hề hay biết. Chúng ta chỉ cảm nhận được những điều này một cách mơ hồ ở một phần vô thức nào đó trong tâm hồn.

Ví dụ, Karl Rahner, người thích sự khác biệt này và sử dụng nó một cách hiệu quả trong linh thao của mình, đưa ra cho chúng ta ví dụ (thô thiển nhưng rõ ràng) này về sự khác biệt giữa điều rõ ràng và điều tiềm ẩn trong động cơ và mong muốn của chúng ta. Hãy tưởng tượng điều này, linh mục ấy nói: Một người đàn ông, cô đơn, bồn chồn và chán nản vào một tối thứ Bảy, đến quán bar dành cho người độc thân, đón một cô gái điếm và lên giường với cô ấy. Nhìn bề ngoài, động cơ và mong muốn của anh ta không thể che giấu được sự thô bỉ của mình. Anh ấy không khao khát Chúa trên giường vào đêm đặc biệt này. Có phải vậy chăng?

Nhìn bề ngoài thì tất nhiên là không; mong muốn của anh ta dường như hoàn toàn ích kỷ và là phản đề của niềm khao khát thánh thiện. Nhưng, được phân tích đến tận gốc rễ sâu xa nhất, ước muốn của anh cuối cùng là khao khát sự thân mật thiêng liêng, khao khát bánh sự sống, khao khát thiên đường. Anh ta khao khát Chúa ở tận sâu thẳm tâm hồn và ở tận sâu thẳm động lực của mình, ngoại trừ việc anh ta không nhận thức được điều này. Mong muốn thô sơ để được thỏa mãn ngay lập tức là tất cả những gì anh ấy ý thức được vào thời điểm này, nhưng điều này không

làm thay đổi động cơ cuối cùng của anh ấy, mà đây chỉ là một triệu chứng. Ở một mức độ sâu xa hơn, điều mà anh ta không ý thức được, anh ta vẫn khao khát bánh sự sống, chỉ một mình Thiên Chúa mà thôi. Tâm hồn anh vẫn là của nai rừng, khao khát những dòng suối nước trong, ngoại trừ việc vào đêm nay, một dòng suối khác đang hứa hẹn cho anh một liều thuốc bổ tức thời hơn mà anh có thể có ngay bây giờ.

Cách đây rất lâu, tôi đã dạy một khóa học về linh đạo tuổi già và sự chết. Mượn một dòng trong bài thơ “Niềm khao khát thiêng liêng” của Goethe, tôi đã đặt tên khóa học một cách đầy thi vị là “Điên cuồng vì ánh sáng.” Trong một bài viết học kỳ, một nữ sinh viên, suy ngẫm về hành trình già đi và chết của chính mình, đã viết những lời này:

Và rồi đêm qua tôi bắt đầu nghĩ rằng chết là làm tình với Chúa, sự viên mãn sau một đời tán tỉnh, gặp gỡ, những cuộc gặp gỡ trong bóng tối, và sự đợi chờ mòn mỏi, khao khát và cảm giác cô đơn không ngừng khiến người ta phát điên vì ánh sáng. Tôi suy ngẫm về sách Diễm Ca và nghĩ rằng nó có thể tương tự với cách tôi nhìn sự chết, không nhất thiết là sự tan rã và tàn lụi của cơ thể, mà là toàn bộ quá trình chuyển đổi mà tôi sinh ra đã được định sẵn phải thực hiện như vậy. Tôi ví cuộc đời mình như câu chuyện tình yêu, có những thăng trầm như bao câu chuyện tình yêu khác, nhưng luôn hướng về Chúa với cái kết cuối cùng là cái chết, là lễ cưới của tình yêu giữa Chúa và tôi sau một đời hứa hôn.

Cô ấy nói điều đó cũng giống như Rahner và các triết gia, mặc dù lời nói của cô ấy trực tiếp hơn. Cô ấy cũng vậy, khi phân tích mong muốn của mình, chỉ ra rằng có nhiều cấp độ, rõ ràng và tiềm ẩn, có ý thức và vô thức.

Đúng vậy, cuộc sống của chúng ta, với tất cả những căng thẳng, bồn chồn, non nớt của tuổi trẻ, trầm cảm của người lớn, những mùa cô đơn lạnh lẽo, những lúc nghi ngờ, những lúc tuyệt vọng, suy sụp và đôi khi hồ hởi vô trách nhiệm, chắc chắn sẽ được đánh dấu bằng những lời tán tỉnh và những cuộc gặp gỡ dường như thể hiện những ham muốn mà chúng ta không thể bỏ qua, không phải vì bánh sự sống. Nhưng cuối cùng thì họ cũng như vậy và một ngày nào đó họ sẽ tìm thấy và biết được sự viên mãn trọn vẹn của mình.

CHƯƠNG 8

BẢN GIAO HƯỞNG DANG DỜ

Cách đây không lâu, tôi xem trên truyền hình một cuộc thảo luận giữa một nhà bình luận tôn giáo nổi tiếng và một số nhà thần học có uy tín đại diện cho nhiều giáo phái Kitô hữu khác nhau. Người bình luận dẫn chương trình đã hỏi các nhà thần học một câu hỏi: “Liệu nó có tạo nên sự khác biệt nào trong cách sống của một Kitô hữu khi họ tin vào cuộc sống sau khi chết không?” Tất cả các nhà thần học trong hội thảo và chính người dẫn chương trình đều đồng ý rằng không có như vậy. Tất cả họ đều khẳng định rằng, dù có sự sống sau khi chết hay không thì điều đó cũng không có gì khác biệt trong cách sống của một Kitô hữu.

Họ đã đi xa hơn. Rõ ràng hoặc bằng cách nói bóng gió, mỗi người đều cho rằng niềm tin tích cực vào cuộc sống sau khi chết thậm chí có thể có hại vì nó có thể khiến một người tập trung quá nhiều vào cuộc sống sau khi chết đến mức họ không bao giờ có thể sống được cuộc sống sau khi sinh ra. Họ cảm thấy rằng những người tin vào cuộc sống sau khi chết, theo một cách khá trẻ con, có xu hướng để cho một hệ thống khen thưởng và đe dọa trừng phạt ảnh hưởng đến hành vi của họ trái ngược với sống theo lối nội tâm, định hướng về mặt đạo đức để trưởng thành hơn. Hơn nữa, họ cho rằng niềm tin vào cuộc sống sau khi chết có xu hướng làm chệch hướng con người khỏi sự tham gia sâu sắc vào thế giới đang sống. Những người tin vào một cuộc sống ngoài cuộc sống này cuối cùng sẽ trở thành một thế giới khác theo nghĩa không lành mạnh.

Vì vậy, đối với tất cả họ, vấn đề cuộc sống sau khi chết không phải là một vấn đề tôn giáo và Kitô giáo quan trọng. Họ để lại cho người xem ấn tượng nghĩ khác đi, có bất kỳ mối bận tâm nào với những suy nghĩ về cuộc sống sau khi chết, là dấu hiệu của một đức tin non nớt.

Có một chủ nghĩa khắc kỷ đáng khen ngợi nào đó trong kiểu thái độ đó, nhưng cuối cùng, nó che đậy một niềm tin rằng, ngoài việc sai lầm về mặt tôn giáo, còn gây ra nhiều tàn phá trong cuộc sống thực tế. Nói một cách đơn giản, khi chúng ta không còn tin vào cuộc sống sau khi chết thì có một xu hướng rất thực tế là đòi hỏi cuộc sống này, ở đây và bây giờ, cho chúng ta một thứ mà nó không thể cho, đó là sự viên mãn trọn vẹn.

Karl Rahner từng nói rằng chúng ta sẽ bị ám ảnh và bị thôi thúc bởi sự bồn chồn cho đến khi chúng ta chấp nhận sự thật, ở đây mọi bản giao hưởng vẫn còn dang dở. Tuổi của chúng ta sẽ rất vui khi nghe lời này vì chúng ta đòi hỏi quá nhiều từ cuộc sống. Chúng ta yêu cầu bản giao hưởng đã hoàn thành.

Chúng ta bước vào thế giới này với tâm trí và trái tim được xây dựng cho sự vô hạn, với sự tra tấn phức tạp và với những khao khát bẩm sinh sâu sắc vô độ. Chúng ta khao khát một tình yêu vĩ đại, để ôm lấy cả thế giới và mọi người trong đó. Tác giả sách Giảng Viên đã nói rằng, một sự vượt thời gian nhất định trong trái tim chúng ta khiến chúng ta không đồng bộ với sự bình yên trọn vẹn. Chúng ta được tạo dựng cho sự vô hạn, nhưng những gì chúng ta gặp trong cuộc sống luôn là hữu hạn. Chúng ta khao khát đạt được sự hoàn hảo trong tình yêu và nghệ thuật, nhưng những gì chúng ta đạt được luôn bị giới hạn và đầy ắp vết. Chúng ta khao khát sự vĩnh cửu nhưng lại thất vọng về thời gian.

Không có gì ngạc nhiên khi chúng ta đòi hỏi khắt khe như vậy... trong các mối quan hệ, công việc, kỳ nghỉ và cuộc sống nói chung. Thật khó để có được sự bình yên trọn vẹn với những giới hạn thực sự của chính chúng ta, về thân xác, tâm trí và thành tích. Trong cuộc sống của chúng ta, có một khoảng cách rất lớn giữa những gì trái tim chúng ta đòi hỏi và những gì chúng ta thực sự có thể đạt được trong cuộc sống này.

Khi một người không tin vào cuộc sống sau khi chết thì sẽ có một sự cảm dỗ rất thực tế là đòi hỏi cuộc sống này dẫn chúng ta đến đích. Suy cho cùng, chúng ta chỉ sống một lần và sẽ là bi kịch nếu trải qua cuộc đời đó chưa hoàn thành!

Trong dụ ngôn người quản lý khôn ngoan, Chúa Giêsu chỉ ra cách người quản lý không biết giờ nào chủ về nên anh đánh người tớ này, đẩy tớ nợ và ăn uống say sưa. Những hình ảnh bạo lực mà Chúa Giêsu đưa vào đây chính là những ẩn dụ về loại bạo lực mà chúng ta gây ra cho cuộc sống khi chúng ta đòi cuộc sống phải ban cho chúng ta mọi thứ.

Ngược lại, người chờ đợi sự trở về của chủ nhân, người đó tin rằng cuộc sống này không phải là tất cả, có thể sống kiên nhẫn hơn với những thất vọng của cuộc sống, từ chối cuộc sống mang đến cho chúng ta sự an ủi và câu trả lời mà chúng ta mong muốn. Khi cuộc sống này không phải là tất cả, thì sẽ dễ dàng hơn nếu không đòi hỏi tất cả đến từ nó.

PHẦN HAI
ĐỐI PHÓ SỰ KHAO KHÁT VỀ MẶT THỂ XÁC VÀ TÂM LINH

CHƯƠNG 9
PHÂN TÂM/ XAO LÃNG LIÊN TỤC

Có một câu chuyện trong truyền thống Ấn Độ giáo đại loại như thế này: Chúa và một người đàn ông đang đi bộ trên đường. Người đàn ông hỏi Chúa: “Thế giới này như thế nào?” Chúa trả lời: “Ta muốn nói với ngươi nhưng cổ họng ta khô rát. Ta cần một cốc nước lạnh. Nếu ngươi có thể đi lấy cho Ta một cốc nước lạnh, Ta sẽ kể cho ngươi nghe thế giới này như thế nào.” Người đàn ông đi đến ngôi nhà gần nhất để xin một cốc nước lạnh. Anh gõ cửa và một phụ nữ trẻ đẹp bước ra mở cửa. Anh ta xin một cốc nước lạnh. Cô ấy trả lời: “Tôi rất sẵn lòng lấy cho anh, nhưng đã đến giờ ăn trưa rồi. Sao anh không vào nhà đã và cùng ăn trưa.” Anh ấy đã vào và cùng ăn với cô.

Ba mươi năm sau, họ có năm người con, anh là một thương gia được kính trọng, cô là một thành viên được cộng đồng kính trọng. Họ đang ở trong nhà vào một buổi tối thì một cơn bão ập đến và thổi bay ngôi nhà của họ. Người đàn ông kêu lên: “Xin Chúa giúp con!” Và một giọng nói vang lên từ giữa cơn bão: “Cốc nước lạnh của Ta đâu?”

Câu chuyện này không hẳn là một lời phê phán tinh thần nhưng nó là một bài học cơ bản về nhân học và linh đạo: Làm người là thường xuyên xao lãng/ phân tâm. Chúng ta không phải là những người sống trong tinh thức tâm linh theo thói quen và thỉnh thoảng bị phân tâm/ xao lãng. Chúng ta là những người sống trong sự xao lãng thường xuyên và lâu lâu mới nhận thức tâm linh. Chúng ta có xu hướng quá bận tâm với công việc thường ngày của cuộc sống đến nỗi phải có một cơn bão nào đó mới nhớ đến Chúa.

C. S. Lewis, khi bình luận về lý do tại sao chúng ta có xu hướng chỉ quay về với Chúa khi có cơn giông bão, có lần đã nhận xét rằng Chúa luôn luôn nói với chúng ta, nhưng thông thường chúng ta không nhận thức được, không lắng nghe. Theo đó, nỗi đau là micro của Chúa đã bị quên lãng trong một thế giới điếc.^{ix}

Tuy nhiên, không ai trong chúng ta muốn nỗi đau đó; muốn một chút thảm họa, suy sụp sức khỏe, hoặc một cơn bão nào đó làm chúng ta rung chuyển. Chúng ta thích một sự kiện tích cực mạnh mẽ, một phép lạ hoặc một dấu lạ nhỏ xảy ra với chúng ta để đánh thức sự hiện diện của Chúa trong chúng ta, bởi vì chúng ta nuôi dưỡng giấc mơ sai lầm rằng, nếu Chúa bước vào cuộc sống của chúng ta theo một cách kỳ diệu nào đó, thì chúng ta sẽ vượt ra khỏi trạng thái tâm linh xao lãng và nghiêm túc hơn với đời sống tâm linh của mình.

Nhưng đó chính xác là sự ảo tưởng bên trong nhân vật Kinh Thánh trong dụ ngôn về Lazarô và Phú ông (Luca, chương 16), trong đó người giàu xin Ápraham cho phép ông từ cõi chết trở về để cảnh báo anh em ông rằng họ phải thay đổi cách sống nếu không sẽ bị trừng phạt

bởi ngọn lửa như mình. Lời cầu xin của ông thể hiện chính xác giả định sai lầm đó: “Nếu ai đó từ cõi chết sống lại, họ sẽ nghe lời anh ta!” Ápraham không nghĩ như vậy. Ngài trả lời: “Họ có Môise và các tiên tri. Nếu họ không nghe những người đó, ngay cả khi có người từ cõi chết trở về cũng không thuyết phục được họ đâu.” Điều không được nói ra nhưng cực kỳ quan trọng trong câu trả lời đó, điều mà chúng ta, những độc giả, dễ dàng bỏ qua, đó là Chúa Giê-su đã sống lại từ cõi chết và chúng ta không lắng nghe Ngài. Tại sao chúng ta nên cho rằng chúng ta sẽ lắng nghe bất cứ ai khác từ cõi chết trở về? Mỗi bận tâm của chúng ta với công việc kinh doanh bình thường trong cuộc sống của chúng ta mạnh mẽ đến mức chúng ta không chú ý đến người đã trở về từ cõi chết.

Với sự thật này, câu chuyện Hindu vừa kể lại, theo một cách nào đó, mang tính an ủi hơn là khiển trách. Làm người là có thói quen xao lãng những điều thiêng liêng. Bản chất con người là như vậy. Bản chất của chúng ta là như vậy. Nhưng biết rằng khả năng mất tập trung vô tận của chúng ta là điều bình thường không cho phép chúng ta thoải mái với thực tế đó. Những vị cổ vấn tâm linh vĩ đại, nhất là Chúa Giê-su, mạnh mẽ thúc giục chúng ta thức tỉnh, vượt ra khỏi mỗi bận tâm quá mức của chúng ta với những công việc của cuộc sống hàng ngày. Chúa Giê-su thách thức chúng ta đừng lo lắng về việc phải lo cho cuộc sống của mình như thế nào. Người cũng thách thức chúng ta đọc các dấu hiệu của thời đại, cụ thể là nhìn thấy ngón tay của Chúa, chiều kích tâm linh của mọi sự, trong những biến cố hàng ngày của cuộc sống chúng ta. Tất cả các tác phẩm văn học tâm linh vĩ đại đều làm như vậy. Ngày nay, có một nền văn học phong phú trong hầu hết các truyền thống tâm linh thách thức chúng ta thực hành chánh niệm, không để mình bị cuốn hút một cách thiếu suy nghĩ vào các công việc hàng ngày của cuộc sống.

Nhưng văn chương linh đạo vĩ đại cũng đảm bảo với chúng ta rằng Thiên Chúa hiểu chúng ta, ân sủng tôn trọng thiên nhiên, Thiên Chúa không phạm sai lầm trong việc thiết kế bản chất con người, và Thiên Chúa không tạo dựng chúng ta theo cách mà chúng ta bẩm sinh đã thấy mình bị xao lãng và sau đó đối mặt với con thịnh nộ của Chúa vì chúng ta đang bước theo bản chất của mình. Bản chất con người tự nhiên thấy mình bị cuốn hút vào các công việc của cuộc sống hàng ngày, và Thiên Chúa đã thiết kế bản chất con người theo cách này.

Và vì vậy, tôi nghĩ, Chúa giống như ông bà, cha mẹ luôn yêu thương, nhìn con cái mình trong buổi họp mặt gia đình, vui mừng vì cuộc sống thú vị đã thu hút chúng, bằng lòng về chúng cho dù không phải lúc nào chúng cũng là trung tâm của sự chú ý có ý thức.

CHƯƠNG 10

TÌNH DỤC NHƯ MỘT BÍ TÍCH

Một nhà báo Công giáo mới đây nhận xét rằng thế giới bắt đầu chấp nhận Giáo hội cách nghiêm túc khi nói về tình dục, nếu trước hết Giáo hội khẳng định điều cần phải luôn khẳng định, đó là đối với những người đã kết hôn, giường hôn nhân là Bí tích Thánh Thể hàng ngày của họ.

Tình dục như một bí tích. Tình dục như Bí tích Thánh Thể. Đây có phải là sự thật thiêng liêng cao cả hay là sự báng bổ? Nó có thể là như vậy, vì theo cách hiểu của Kitô giáo, tình dục chính xác là bí tích hoặc là sự đòi trụ.

Tôi nhớ rõ một bài viết trên tạp chí đại kết Grail, trong đó cô bác sĩ tâm thần người Anh và nhà thần học Công giáo Jack Dominion đã thảo luận về vai trò bí tích của tình dục trong hôn nhân. Không phủ nhận điều mà tư tưởng Kitô giáo truyền thống luôn khẳng định, sinh sản là một chức năng của tính dục vợ chồng, ông tiếp tục đề xuất năm khả năng (cuối cùng là những khả năng bí tích) có thể được thực hiện mỗi khi một cặp vợ chồng làm tình.

Đầu tiên, mỗi lần họ làm tình, có khả năng họ sẽ xác minh tầm quan trọng cá nhân của mình đối với nhau. Nói một cách đơn giản hơn, mỗi hành vi giao hợp là lời nhắc nhở (và tôn vinh) sự thật đó là họ là người quan trọng nhất trong cuộc đời nhau. Quan hệ tình dục, trong bối cảnh riêng của nó, tình yêu được thánh hiến qua hôn nhân, xác minh và tôn vinh (về vật chất, tình cảm và tinh thần) những gì đã được tuyên bố trong lời thề hôn nhân của họ, đó là: “Tình yêu của anh giờ đây đã được thánh hiến, thay thế cho em!”

Dietrich Bonhoeffer từng nói với một cặp vợ chồng mà ngài làm đám cưới: “Hôm nay các bạn còn trẻ và đang yêu rất nhiều. Bạn nghĩ rằng tình yêu của bạn sẽ duy trì cuộc hôn nhân của bạn. Chà, tôi cho bạn lời khuyên ngược lại: hãy để hôn nhân duy trì tình yêu của bạn.” Cao trào của tình dục tạo điều kiện thuận lợi cho một cuộc gặp gỡ cá nhân nói lên và đòi hỏi chính xác kiểu độc quyền và chung thủy mà lời thề hôn nhân hứa hẹn.

Thứ hai, quan hệ tình dục là một trong những hành vi mạnh mẽ nhất mà qua đó một cặp vợ chồng củng cố bản sắc giới tính của nhau, khiến, như Dominion đã nói, khiến người phụ nữ cảm thấy hoàn toàn nữ tính và người đàn ông hoàn toàn nam tính.

Thứ ba, quan hệ tình dục có thể là một hành động hòa giải, chữa lành và tha thứ mạnh mẽ nhất. Trong tất cả các mối quan hệ, có lẽ đặc biệt là trong những mối quan hệ đã kết hôn, những vết thương sẽ xuất hiện (xuất phát từ những tính khí khác nhau, sự thất vọng về nhau, quá khứ, những điểm yếu và sự không xứng đáng), mà ở một mức độ nào đó, dường như sẽ tạo ra một vực sâu không thể vượt qua. Tình dục đạt cực khoái có thể tạo điều kiện thuận lợi cho trải nghiệm đỉnh cao trong đó sự hài hòa được phục hồi sau tổn thương, không phải vì tổn thương đã được xoa dịu mà bởi vì trong trải nghiệm đỉnh cao đó, người ta cảm nhận được điều gì đó mà, ít nhất trong một giây, cho phép con người trút bỏ gánh nặng tổn thương, thất vọng, cay đắng và gặp nhau trong một cuộc hòa giải siêu việt, đó là sự báo trước về sự hòa giải của chính thiên đường.

Thứ tư, quan hệ tình dục có lẽ đặc biệt vì đó là cách mạnh mẽ nhất mà một cặp vợ chồng có thể nói với nhau rằng họ mong muốn tiếp tục mối quan hệ thánh hiến này. Freud từng nói rằng chúng ta hiểu cấu trúc của một thứ bằng cách nhìn vào nó khi nó bị hỏng. Vì vậy, chúng ta thấy rằng trong một cuộc hôn nhân, khi mối quan hệ tình dục bị phá vỡ, khi không muốn hoặc ngần ngại ngủ với nhau, thì ở một mức độ nào đó cũng có sự không sẵn lòng hoặc do dự nào đó để tiếp tục mối quan hệ ở mức độ rất sâu sắc.

Cuối cùng, quan hệ tình dục, như Dominian đã nói một cách khéo léo, là một mạch cảm tạ phong phú. Cục khoái, trong một mối quan hệ đúng đắn, sẽ sinh ra lòng biết ơn. Với những khả năng tình dục này, sẽ không quá căng thẳng khi thấy rằng chiếc giường hôn nhân có khả năng là một bí tích, một Bí tích Thánh Thể hàng ngày.

Bí tích, như thần học luôn nói theo cách này hay cách khác, là một ai đó hoặc một điều gì đó kéo dài một cách rõ ràng hành động cứu độ của Chúa Kitô; nó là một cái gì đó hữu hình, xác thịt, đụng chạm, nhập thể, bằng cách nào đó làm cho Thiên Chúa hiện diện.

Đặc biệt hơn nữa, những gì diễn ra trên giường hôn nhân (giữa một cặp vợ chồng yêu nhau đúng nghĩa) tương đồng với những gì diễn ra giữa chúng ta và Chúa Kitô trong Bí tích Thánh Thể. Mỗi Bí tích Thánh Thể cũng có năm khả năng đó: Trong cuộc gặp gỡ đó, chúng ta nói với Chúa Kitô và Chúa Kitô nói với chúng ta: “Đời sống của Ta được thánh hiến, thay thế cho các con.” Cũng qua cuộc gặp gỡ đó, chúng ta củng cố căn tính Kitô hữu của mình, được đón nhận trong một sự hòa giải siêu việt, thông báo bằng lời nói và hành động rằng chúng ta muốn tiếp tục trong mối quan hệ sâu sắc với Chúa Kitô, thấm nhuần và bày tỏ lòng biết ơn.

Giường hôn nhân, giống như Bí tích Thánh Thể, có thịt, hữu hình, đụng chạm và nhập thể. (Hoàn toàn không phải là bí tích dành cho các thiên thần!) Giống như Bí tích Thánh Thể, nó diễn tả tình yêu đặc biệt, lòng trung thành, sự hòa giải và lòng biết ơn theo cách trần thế. Phạm chất đó, tính chất trần thế của nó, làm cho nó, giống như Bí tích Thánh Thể, bí tích mạnh mẽ và đặc quyền. Qua đó lời trở nên xác phàm và ở giữa chúng ta.

CHƯƠNG 11

KHÓC CHO SỰ CẢN CỠ/ HIẾM MUỘN CỦA MÌNH

Cách đây vài năm, khi đang giảng dạy một khóa học mùa hè tại Đại học Seattle, tôi có một học trò của mình là một người phụ nữ, dù đã kết hôn hạnh phúc nhưng không thể mang thai. Cô không có ảo tưởng về ý nghĩa của sự cản cỗi đối với mình. Nó làm phiền cô ấy rất nhiều. Cô tìm Ngày của Mẹ là không thể. Ngoài những việc khác, cô đã viết một luận án được nghiên cứu kỹ lưỡng về khái niệm cản cỗi trong Kinh thánh và phát triển một khóa tĩnh tâm về cùng chủ đề mà cô đã tổ chức tại nhiều trung tâm đổi mới khác nhau.

Là một người độc thân mà lời thề cũng gây ra tình trạng cản cỗi về mặt sinh học, tôi đã đến dự một trong những khóa tĩnh tâm cuối tuần của cô ấy, là người đàn ông duy nhất ở đó. Đó là một trải nghiệm nhóm mạnh mẽ, nhưng phải mất gần hết ngày cuối tuần mới có được điều đó xảy ra. Ban đầu, hầu hết mọi người trong khóa tĩnh tâm đều lưỡng lự và nhút nhát, không muốn thừa nhận với bản thân hoặc người khác nỗi đau mà việc mất đi cha mẹ ruột thịt đã gây ra trong cuộc đời họ. Nhưng mọi chuyện đã vỡ lở vào tối thứ Bảy, sau khi cả nhóm xem một đoạn video về bộ phim Bí mật và dối trá của Nước Anh những năm 1990, một bộ phim truyền hình tình tế nhưng mạnh mẽ về nỗi đau không có con. Những giọt nước mắt trong phim đã xúc tác cho những giọt nước mắt trong nhóm chúng tôi, và cánh cửa xả lũ mở ra. Nước mắt bắt đầu tuôn rơi và từng người phụ nữ bắt đầu kể câu chuyện của mình. Sau khi những giọt nước mắt và những câu chuyện đã ngừng rơi, bầu không khí thay đổi, như thể sương mù tan đi và gánh nặng được trút bỏ. Sự nhẹ nhàng ập đến. Mỗi người trong nhóm đều thương tiếc cho sự hiếm muộn của cô và giờ đây mỗi người đều cảm thấy nhẹ nhõm khi biết rằng mình có thể không bao giờ có con mà vẫn là một người hạnh phúc, không phủ nhận nỗi đau đó.

Vô sinh không chỉ là một thuật ngữ mô tả sự bất lực về mặt sinh học để có con hoặc lựa chọn sống không có con. Nói rộng hơn. Hiếm muộn mô tả tình trạng chung của con người ở chỗ không có khả năng sinh sản theo cách nó mong muốn cũng như khoảng trống và sự thất vọng mà điều này để lại trong cuộc sống. Cho dù chúng ta có con ruột hay không, tất cả chúng ta vẫn thấy mình cản cỗi vì không ai trong chúng ta kết thúc ở đây trên trái đất này. Luôn có sự cản cỗi nào đó còn sót lại trong cuộc sống của chúng ta, và sự cản cỗi về mặt sinh học chỉ đơn giản là một sự tương tự với điều đó, mặc dù được cho là nguyên nhân chính. Không ai trong chúng ta chết đã sinh ra tất cả những gì chúng ta mong muốn trên thế giới này.

Chúng ta phải làm gì khi đối mặt với điều này? Có câu trả lời không? Liệu có phản ứng nào có thể giúp chúng ta vượt ra ngoài việc chỉ nghiên rãng và kiên trì tiếp tục với nó không? Có. Câu trả lời là nước mắt. Ở tuổi trung niên và hơn thế nữa, chúng ta cần, như Alice Miller thường gợi ý trong một tiểu luận cổ điển, “Vỡ Kịch về Đứa trẻ Tài năng,” để than khóc đến nỗi nền tảng của chúng ta bị lung lay. Nhiều vết thương của chúng ta không thể hàn gắn được và nhiều khuyết điểm của chúng ta là vĩnh viễn. Chúng ta sẽ đi đến cái chết với sự không trọn vẹn này. Sự mất mát của chúng ta không thể đảo ngược được. Nhưng nó có thể đáng tiếc, cả những gì chúng ta đã mất và những gì chúng ta không đạt được. Trong sự than khóc đó có tự do.

Tôi luôn bị ấn tượng bởi phép ẩn dụ mạnh mẽ bên trong câu chuyện về con gái của Jephthah trong câu chuyện kinh thánh trong Sách Thăm Phán mà tôi đã mô tả ở chương 4. Nó ghi lại một hình ảnh nguyên mẫu câu trả lời duy nhất ở đó, phía bên này của vịnh cửu, đối với sự cần cỗi. Bị kết án tử hình khi còn trẻ bởi lời thề ngu ngốc mà cha cô đã lập, cô nói với cha rằng cô sẵn sàng chết trên bàn thờ hiến tế, nhưng chỉ với một điều kiện. Bây giờ cô ấy sẽ chết mà không trải qua cuộc hôn nhân mãn hay sinh con. Vì vậy, cô xin cha cho cô hai tháng trước khi chết để “tưởng nhớ trình tiết của mình.” Được thương tiếc đúng cách, một cuộc đời không trọn vẹn có thể vừa được sống trong bình yên vừa được ra đi trong an bình.

Nước mắt là câu trả lời cho sự hiếm muộn, cho mọi mất mát và bất xứng. Marilyn Chandler McEntyre, trong cuốn sách *Lời từ biệt* trung thành của cô, đã nói điều này về những giọt nước mắt:

Nước mắt giải phóng tôi vào nỗi buồn chân thành. Chúng giải phóng tôi khỏi công việc vất vả tìm kiếm thuật ngữ. Chúng thả tôi vào một nơi giống như trẻ thơ, nơi tôi cần được ôm ấp và tìm thấy sự an ủi trong vòng tay vỗ về - trong vòng tay của người khác và trong vòng tay của Chúa. Nước mắt giải phóng tôi khỏi guồng quay của những suy nghĩ lo lắng, và thậm chí khỏi sợ hãi. Chúng giải phóng tôi khỏi sự căng thẳng đang kìm hãm họ. Nước mắt là sự đồng ý với những gì đang có. Chúng rửa sạch, ít nhất là trong một thời gian, sự phủ nhận và phản kháng. Chúng cho phép tôi từ bỏ sự tự lừa dối trong quan niệm rằng tôi đang kiểm soát. Nước mắt làm loãng đi sự oán giận và rửa sạch những mảnh vụn do làn sóng giận dữ để lại.^x

Không đáng kể, nước mắt là nước mặn. Sự sống của con người bắt nguồn từ đại dương. Những giọt nước mắt kết nối chúng ta với nguồn gốc của mọi sự sống trên trái đất này, trong đó sự phong phú hoang phí đã chiến thắng mọi sự hiếm muộn.

CHƯƠNG 12

BÍ TÍCH CỦA CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY

Kitô giáo dạy chúng ta rằng thế giới của chúng ta là thánh thiện, mọi thứ đều là vật chất để làm bí tích. Theo quan điểm của nó, vũ trụ là biểu hiện của vinh quang Thiên Chúa, và con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa. Thân thể chúng ta là đền thờ của Chúa Thánh Thần, thức ăn chúng ta ăn là bí tích, và trong công việc cũng như trong tình dục, chúng ta là những người đồng sáng tạo với Chúa.

Đây là thần học cao cấp, một hàng rào mang tính biểu tượng bị coi thường trong hầu hết mọi tôn giáo và triết học khác. Không nơi nào khác, ngoại trừ chủ nghĩa phiếm thần hoàn toàn, có ai khác khẳng định điều gì cực đoan đến mức gần như báng bổ. Nhưng đây là suy nghĩ tốt nhất của Kitô hữu.

Tuy nhiên, vấn đề là, hầu hết, cuộc sống hàng ngày của chúng ta quá buồn tẻ, mất tập trung và cố định vào những thực tế dường như quá cơ bản đến mức khiến cho ý tưởng này (“mọi thứ đều là bí tích”) có vẻ như là ảo tưởng của tuổi mới lớn. Khi chúng ta xem tin tức vào ban đêm, thế giới của chúng ta không giống như vinh quang của Chúa; Chúng ta làm gì với thân thể chúng ta đôi khi khiến chúng ta tự hỏi liệu đây có thực sự là đền thờ của Chúa Thánh Thần, cách chúng ta tiêu thụ đồ ăn thức uống vô tâm và vô ơn để lại rất ít ấn tượng về tính bí tích, và những biểu tượng cũng như ngôn ngữ mà chúng ta sử dụng xung quanh công việc và tình dục của mình nói lên rất ít điều quý giá về sự đồng sáng tạo với Chúa.

Tại sao lại như vậy? Nếu trái đất bùng cháy ngọn lửa của Chúa, tại sao chúng ta, theo lời của Elizabeth Barrett Browning, lại ngồi xung quanh và hái quả mâm xôi? Chúng ta đã mất gì?

Chúng ta đã mất đi cảm giác thế giới là thánh thiện và việc ăn uống, làm việc và làm tình của chúng ta là bí tích; và chúng ta đã đánh mất nó vì chúng ta không còn có khiếu cầu nguyện và nghi lễ phù hợp trong cuộc sống của mình nữa. Chúng ta không còn kết nối bản thân, thế giới, việc ăn uống và việc làm tình của chúng ta với nguồn gốc thiêng liêng của chúng ta nữa. Chính vì không tạo được mối liên hệ này mà lời cầu nguyện và nghi lễ của chúng ta bị thiếu sót.

Hãy để tôi thử minh họa điều này bằng một vài ví dụ: Trong số những người da đỏ Osage, có một phong tục là khi một đứa trẻ được sinh ra, trước khi nó được phép bú sữa mẹ, một người thánh thiện sẽ được triệu tập, một người “đã nói chuyện với các vị thần” được đưa vào phòng. Người này kể cho đứa trẻ sơ sinh nghe câu chuyện về sự sáng tạo của thế giới và các loài động vật trên cạn. Mãi cho đến khi việc này được thực hiện xong thì đứa bé mới được bú mẹ. Sau này khi trẻ đủ lớn để uống nước, vị thánh đó lại được triệu tập. Lần này người nói chuyện với các vị thần nói câu chuyện về sự sáng tạo, kết thúc bằng câu chuyện về nguồn gốc mạch nước thiêng liêng. Chỉ sau đó, sau khi nghe câu chuyện này, đứa trẻ mới được cho uống nước. Sau đó, khi đứa trẻ đã đủ lớn để ăn thức ăn đặc, “người nói chuyện với các vị thần” lại được đưa đến và lần này trẻ sẽ được kể câu chuyện về nguồn gốc của ngũ cốc và các loại thực phẩm khác. Mục đích của tất cả những điều này là giới thiệu đứa trẻ sơ sinh vào thực tại bí tích của thế giới.

Đứa trẻ này lớn lên sẽ biết rằng ăn uống không chỉ là một hành vi sinh lý mà còn là một hành vi tôn giáo.

Thế hệ trước, như cha mẹ tôi, có cách thực hiện nghi lễ này một cách sùng đạo. Họ cầu nguyện cho cánh đồng, bàn làm việc và phòng ngủ của mình, họ cầu nguyện trước và sau mỗi bữa ăn, và một số người trong số họ đã hoàn tất lễ đính hôn trong một nhà thờ. Đó là cách họ kể câu chuyện về nguồn gốc thiêng liêng của nguồn nước trước khi uống nó.

Nhìn chung, chúng ta đã bác bỏ lối sống thần thoại của người da đỏ Osage và lối sống sùng đạo của thế hệ cha mẹ tôi. Chúng ta sống, ăn uống, làm việc và làm tình dưới một hàng rào mang tính biểu tượng thấp hơn. Hầu hết việc ăn uống của chúng ta không mang tính bí tích vì chúng ta không kết nối thức ăn của chúng ta với nguồn gốc thiêng liêng của nó và phần lớn chúng ta không thực sự cầu nguyện trước và sau bữa ăn. Hầu hết chúng ta coi công việc của mình là một công việc hơn là một sự đồng sáng tạo với Chúa, bởi vì chúng ta không kết nối công việc với bất kỳ nguồn gốc thiêng liêng nào và chúng ta không chúc phúc cho bàn làm việc, văn phòng, lớp học và phòng họp của mình. Và tình dục của chúng ta hiếm khi là Bí tích Thánh Thể như lẽ ra nó phải như vậy, bởi vì chính ý nghĩ làm phép một phòng ngủ hoặc quan hệ tình dục theo bí tích đã gây ra tiếng cười trong hầu hết thời đại đương thời.

Tôi không có giải pháp chắc chắn là gì. Thời đại của chúng ta không còn dành nhiều cho thần thoại của các nền văn hóa cổ xưa hay lòng sùng đạo của các thế hệ gần đây hơn. Những con đường trong quá khứ, tốt hơn hay tồi tệ hơn, không phải là con đường của chúng ta. Nhưng chúng ta phải tìm ra cách... một cách để kết nối việc ăn uống, làm việc và làm tình, với nguồn gốc thiêng liêng của nó. Socrates từng nói rằng cuộc sống chưa trải nghiệm thì không đáng sống. Nó cũng không phải là bí tích. Ăn uống, làm việc và làm tình mà không suy ngẫm, cầu nguyện và có nghi thức thích hợp thì cuối cùng là buồn tẻ và không mang tính bí tích. Nỗi buồn của quá nhiều thứ lẽ ra mang lại cho chúng ta niềm vui và cho chúng ta biết nhiều điều hơn.

CHƯƠNG 13

HIỂU VỀ SỰ CÔ ĐƠN TRONG SA MẠC

Cách đây vài mùa hè, tôi đã quyết định ở lại ba tháng trong tu viện dòng Trappist. Tôi mệt mỏi sau một năm bận rộn mà công việc khiến tôi hoạt động quá mức, tham gia quá nhiều và bị kích thích quá độ. Tôi đang tìm kiếm sự cô độc, và trong những tuần, những ngày ngay trước khi khởi hành đến tu viện, tôi bắt đầu ngày càng tưởng tượng nhiều hơn về việc cảm giác sẽ tuyệt vời như thế nào khi trải qua những tháng ngày cô độc ở đó. Tôi tưởng tượng mình đang đi dạo trong im lặng quanh một hồ nước yên bình, ngồi bên lò sưởi với tẩu thuốc lá, đến thăm nhà nguyện để cầu nguyện và ngồi dưới gốc cây sồi uống rượu trong sự thanh bình của những ngọn núi xa xa.

Tôi đến tu viện vào đầu giờ chiều và nóng lòng muốn bắt đầu tất cả sự cô độc này và... đúng như thế, đến tối muộn, tôi bồn chồn và trèo tường. Tôi đã thực hiện gần như tất cả những điều đáng suy ngẫm mà tôi đã mơ ước. Tôi đã đi dạo quanh hồ, hút tẩu thuốc bên cạnh lò sưởi, đến thăm nhà nguyện hai lần, ngồi dưới gốc cây sồi và say khướt trên núi! Bây giờ tôi đang hoảng loạn, tự hỏi mình sẽ làm gì trong thời gian còn lại của mùa hè - không có việc gì để làm, không có cuộc họp nào để tham dự, không có lớp học nào để dạy, không có bài nói chuyện nào, không có báo chí để đọc, không có phim ảnh hay truyền hình để xem, không có buổi dã ngoại nào để đi cùng gia đình và bạn bè, không có kết quả thể thao nào để xem qua. Tôi đột nhiên cảm thấy rất tiếc vì đã dẫn thân vào cam kết này. Ngoài ra, vào lúc đó - quá khích, bồn chồn, trật khớp, vỡ mộng và hoảng sợ - tôi bắt đầu bước vào trạng thái cô độc.

Tôi nghi ngờ trường hợp của tôi là điển hình. Sự tưởng tượng của chúng ta về sự cô độc thường coi đó là sự chính xác, là sự thanh thản nhàn nhã, một cuộc đi dạo yên tĩnh trong rừng, một sự chiêm ngưỡng yên bình về một cảnh đẹp nào đó, hoặc một khoảng thời gian an ủi khi ngồi trong nhà nguyện hoặc nhà thờ. Thông thường, thực tế hoàn toàn ngược lại. Sự cô đơn thực sự thường đánh vào chúng ta một cách bất ngờ và khiến chúng ta quay cuồng. Hầu như luôn luôn những giai đoạn đầu của sự cô độc là vô cùng đau đớn và được trải nghiệm như sự trật khớp, vỡ mộng và sự cô đơn tột độ. Hơn nữa, giống như lời cầu nguyện thực sự, sự cô tịch đích thực thường không phải là điều chúng ta chọn cho mình. Thông thường hơn, sự cô độc là trải nghiệm bị lấy đi điều trái với sự lựa chọn của chính mình, được đưa đến nơi mà chúng ta không muốn đến.

Chúng ta được dẫn vào sự cô đơn. Vì vậy, chẳng hạn, chúng ta bị dẫn vào đó trong trải nghiệm về sự cô đơn của mặt đạo đức, cụ thể là, trong những trường hợp khi, một mình hoặc trong một nhóm, chúng ta cảm thấy mình bị cô lập hoàn toàn, là thiểu số trong một nhóm, xét về những gì chúng ta coi trọng và có giá trị sâu sắc. Đó là khi chúng ta cảm thấy thiếu vắng sự đồng hành về mặt đạo đức nhất, khi chúng ta cảm thấy lạc lõng với người khác, vợ, vỡ mộng, trần trụi và đơn độc, đó là lúc chúng ta bị dẫn vào sự cô đơn. Đây là sa mạc tạo nên sự cô đơn, và ban đầu là cảm giác đau đớn - và hiếm khi chúng ta tự mình đến đó. Thông thường chúng ta kết thúc ở đó sau khi đã dùng hết mọi cách để thoát khỏi trải nghiệm như vậy.

Trong Tin Mừng Thánh Gioan (chương 21), sau khi Phêrô tuyên xưng tình yêu với Người, Chúa Giêsu nói với Phêrô: “Lúc còn trẻ, anh tự mình thắt lưng lấy, và đi đâu tùy ý. Nhưng khi đã về già, anh sẽ phải dang tay ra cho người khác thắt lưng và dẫn anh đến nơi anh chẳng muốn.” Gioan cho chúng ta biết rằng Chúa Giêsu nói điều này để ám chỉ Phêrô sẽ chết theo cách nào. Cầu nguyện và cô đơn nói nhiều về một loại cái chết nào đó – cái chết vì lòng tự ái, cái chết của ảo tưởng, ảo giác, sự vĩ đại giả tạo, cái chết đối với những niềm tin và giá trị sai lầm. Hiếm khi chúng ta bước vào sa mạc nơi tự mình thanh lọc những thứ này. Nói chung, chính sự sắp đặt hoàn cảnh, hay gọi chính xác hơn là sự quan phòng của Chúa, đã trói buộc chúng ta và dẫn chúng ta đến nơi mà chúng ta không muốn đi. Hầu hết sự cô đơn của chúng ta là do sự bất buộc. Rất hiếm khi do sự lựa chọn tích cực của chúng ta mà chúng ta tự đi vào sa mạc thực sự.

Tôi hy vọng điều này sẽ có giá trị đối với chúng ta trong việc giúp chúng ta hiểu điều gì đang xảy ra với mình trong những lúc chúng ta cảm thấy lạc lõng, cô lập, cô đơn và lùi thui về mặt đạo đức. Chúng ta đang trải qua nỗi đau sa mạc, sợi dây thay thế phép rửa mà Chúa Giêsu đã nói với Phêrô, đem tối của tâm hồn, sự thanh lọc đau đớn của việc chiêm niệm thực sự. Sự cô đơn thực sự không phải là kiêu mà người ta thường đọc trong các tài liệu quảng cáo du lịch... hay người ta tưởng tượng khi quá mệt mỏi và bồn chồn quá mức! Điều quan trọng là vào những lúc chúng ta cô đơn và đau đớn nhất, chúng ta phải biết điều này.

Nhưng chính kiêu cô đơn này, bởi vì nó quá vỡ mộng, chính xác đã xua tan ảo tưởng. Nó cũng xua tan ảo tưởng và lòng tự ái vì nó đưa chúng ta từ thế giới mộng mơ sang thế giới thực. Và trở trêu thay, kiêu cô đơn đau đớn này lại là nền tảng cho cộng đồng thực sự vì, như Rainer Maria Rilke đã từng nói, tình yêu là khả năng của hai nỗi cô đơn để bảo vệ nhau, làm ranh giới và chào đón nhau.

CHƯƠNG 14

TỨC GIẬN THẬT SỰ

Ngày nay, phần lớn chúng ta đều sống trong tình trạng trầm cảm mãn tính. Đây không phải là bệnh trầm cảm lâm sàng, nên cũng không phải là chúng ta cần sự trợ giúp hay liệu pháp chuyên môn, chỉ là trong cuộc sống của chúng ta có rất ít niềm vui quý giá.

Chúng ta sống và thờ trong một nền văn hóa và một giáo hội đang phát triển hàng ngày về sự tinh vi, thiếu trưởng thành và phê phán. Đây không phải lúc nào cũng là điều xấu, nhưng nó đang góp phần tạo ra sự phân cực, tức giận và chán nản khiến việc hạnh phúc gần như trở nên lỗi thời.

Phần lớn sự chán nản này tập hợp xung quanh hai thành phần: sự tức giận của phụ nữ và nỗi đau buồn của đàn ông.

Khi phụ nữ chạm vào các vấn đề giới tính, thông thường sự tức giận sẽ kéo theo, giống như khói bay ra từ lửa. Trong tâm trí phổ biến đã có sẵn khuôn mẫu giận dữ của quyền phụ nữ. Nó không chỉ là một khuôn mẫu. Trên thực tế, nhiều phụ nữ khi tiếp xúc với các vấn đề giới tính đã tỏ ra tức giận.

Thú vị thay, khi đàn ông ngày nay chạm vào các vấn đề giới tính của chính họ, như họ đang làm ngày nay trong giới đàn ông, họ đều có phản ứng rập khuôn của riêng mình. Họ trở nên buồn bã và bắt đầu đau buồn; nhiều đến mức ngày nay có một khuôn mẫu mới xuất hiện trong tâm trí đại chúng song song với hình ảnh những người ủng hộ nữ quyền giận dữ, cụ thể là người đàn ông đau buồn.

Gần đây tôi đã phát biểu tại một hội nghị quốc gia của các nhà báo Công giáo và đã cố gắng đưa ra quan điểm rằng, với tư cách là một tờ báo Công giáo, chúng ta phải giải quyết sự chán nản này.

Sau bài nói chuyện của tôi, một người phụ nữ, một đồng nghiệp cũ và một người bạn lâu năm đã thách thức tôi, người đã nói với tôi: “Đúng, tôi rất tức giận, và nhiều phụ nữ khác cũng vậy. Nhưng bạn làm cho sự tức giận của phụ nữ nghe như một điều gì đó cứng rắn và nhẫn tâm - trong khi bạn làm cho nỗi đau buồn của đàn ông nghe như một điều gì đó nhẹ nhàng và nhạy cảm. Điều đó có thực sự công bằng không? Chúng có thực sự khác nhau đến vậy không? Chẳng phải sự tức giận cuối cùng cũng chỉ là một dạng đau buồn khác thôi sao?”

Tôi rất biết ơn vì sự thử thách của cô ấy vì về cơ bản, cô ấy đã đúng - tức giận và đau buồn không khác nhau mấy. Nhìn bề ngoài, chúng có vẻ trái ngược nhau, dầu và dấm, nhưng khi xem xét kỹ hơn, hầu hết chúng đều là những biểu hiện của cùng một điều: tình yêu bị tổn thương và khao khát sự hòa giải.

Rollo May có câu nói nổi tiếng rằng đối nghịch với tình yêu không phải là ghét hay giận. Ngược lại với tình yêu là sự thờ ơ. Bạn chỉ có thể thực sự ghét hoặc tức giận một cách đúng đắn và triệt để với người mà bạn yêu thương.

Tình yêu càng sâu sắc thì sự giận dữ và hận thù sẽ càng sâu sắc hơn, nếu tình yêu bị tổn thương hoặc bị phản bội. Sự tức giận và hận thù, ít nhất lúc ban đầu, hầu như luôn là dấu hiệu chắc chắn của tình yêu. Chúng là nỗi đau buồn của tình yêu. Cuối cùng, hầu hết sự tức giận là một dạng đau buồn...cũng như hầu hết sự đau buồn, khi được rút gọn đến mức cần thiết, đều là một dạng tức giận.

Nhưng không phải sự tức giận nào cũng tốt và mọi hình thức đau buồn cũng không tốt. Có nhiều loại giận dữ khác nhau, và những loại này có những loại đau buồn song song. Có sự tức giận thành thật và có sự tức giận không thành thật, có sự đau buồn thành thật và có sự đau buồn không thành thật.

Hãy để tôi cố gắng giải thích điều này bằng cách sử dụng sự tức giận. Nỗi đau buồn có những điểm tương đồng giống hệt nhau. Sự tức giận trung thực tuân theo ba quy tắc:

Đầu tiên, tức giận không bị biến dạng. Sự tức giận tốt không làm cho người ta bị tổn thương mù quáng trước những gì tốt đẹp trong quá khứ để tạo điều kiện cho chủ nghĩa cá nhân hay bóp méo sự thật. Sự giận dữ thực sự là sự tức giận thực sự; sự giận dữ thực sự cảm nhận và chỉ ra điều gì là sai, nhưng vì lý do đó, nó không nói dối về điều gì là tốt. Sự giận dữ thực sự cho phép những điều tốt đẹp vẫn tốt đẹp.

Thứ hai, đó không phải là cơn thịnh nộ. Có sự khác biệt lớn giữa sự tức giận thành thật và cơn thịnh nộ. Bất chấp bề mặt khá thô ráp và sự xáo trộn đau đớn của nó đối với hòa bình, cơn giận thực sự cuối cùng vẫn tìm cách xây dựng, mang đến một sự trọn vẹn mới, để dung hòa một điều gì đó được cho là đã rạn nứt hoặc tan vỡ. Sự giận dữ thực sự là một phương tiện đột phá hướng tới một kết thúc tốt đẹp.

Ngược lại, cơn thịnh nộ chỉ muốn hạ bệ, phá vỡ, hủy diệt hoàn toàn. Vết thương của nó quá sâu đến nỗi không còn ước muốn hiệp nhất và hòa giải nữa. Biểu hiện rõ nhất của điều này là vụ giết người/tự sát, vụ án, làm người yêu bị tổn thương, giết chết người yêu, rồi tự sát. Cuối cùng, sự tức giận thực sự có thời hạn; nó không phải là mãi mãi. Nó hú và rên rỉ trong “40 ngày,” khoảng thời gian cần thiết, rồi di chuyển đến vùng đất hứa. Sự tức giận trung thực không bao giờ coi mình là mục đích, là vật thay thế cho tình yêu đã mất.

Nó không tự tạo ra một hệ tư tưởng (“Tôi không hạnh phúc...và tôi có mọi quyền như vậy!”). Giống như dân Israel trong sa mạc, như một người tình đang khao khát, mọi nghị lực của họ đều tìm kiếm con đường bên kia, lối thoát, sự hòa giải, một cái ôm để hàn gắn vết rạn nứt.

Nỗi đau buồn thực sự tuân theo những quy tắc tương tự - và đây là những quy tắc quan trọng đối với tất cả chúng ta, cả phụ nữ và nam giới, những người mong muốn vượt qua sự chia rẽ hiện tại để đến với một vòng tay mới.

CHƯƠNG 15

KHAO KHÁT CẦU NGUYỆN

Trong nhiều năm nay, một đồng nghiệp Hiến Sĩ của tôi đã phát triển một ý tưởng mà linh mục gọi là “Việc truyền giáo của dục vọng.” Trong số những điều khác, ngài tổ chức một cuộc tĩnh tâm để giúp mọi người tiếp xúc với những ước muốn sâu xa của họ để thấy nơi họ. Chúa Thánh Thần cầu nguyện qua nỗi khao khát của họ như thế nào.

Về bản chất, linh mục cố gắng giúp mọi người chấp nhận một cách cá nhân những gì Thánh Phaolô nói với chúng ta rằng khi chúng ta không biết cách cầu nguyện thế nào cho phải lẽ, thì Chúa Thánh Thần, “với những tiếng rên xiết không lời nào diễn tả được,” sẽ cầu nguyện thay cho chúng ta.

Thánh Thần cầu nguyện như thế nào qua nỗi khao khát của con người? Có một lời giải thích thần học phức tạp, mặc dù rất phong phú cho điều này. Thực tế nằm ở góc rẽ của nó rằng chính Chúa Thánh Thần đã đưa Chúa Giêsu vào sa mạc và hướng dẫn Ngài qua sứ vụ của mình cũng điều khiển mọi tạo vật thể chất, bao gồm cả những chuyển động của trái tim. Điều làm sống động Chúa Giêsu cũng làm sống động mọi thứ khác, ngoại trừ việc không có điều gì khác đáp ứng nó một cách hoàn hảo như Chúa Giêsu.

Chúa Thánh Thần là ngọn lửa sâu thẳm thúc đẩy mọi tạo vật, và động lực của tinh thần này có thể được nghiên cứu thông qua vật lý, sinh học, hóa học hoặc tâm lý học, cũng như Kitô học và linh đạo. Tác giả Thánh Vịnh đã trình bày trong Thánh Vịnh 104, thưa với Thiên Chúa, “lấy sinh khí lại, là chúng tắt thở ngay, mà trở về cát bụi.” Thật kinh ngạc? Đúng như vậy.

Chúa Thánh Thần gắn kết sáng tạo vật chất lại với nhau. Điều tạo nên sự kết hợp giữa hydro và oxy và điều làm sinh động nơi Chúa Giêsu đều giống nhau, một tinh thần kết hợp các yếu tố và sau đó hướng ra bên ngoài hướng tới sự sống vĩ đại hơn, ngọn lửa có thể được nhìn thấy trong cuộc đời và sứ vụ của Chúa Giêsu, cũng như có thể thấy trong sự phát triển không ngừng của một cây tre. Ở trung tâm của mọi thứ đều có ngọn lửa thiêng. Cuối cùng, mọi khao khát, mong mỏi và đau đớn, mọi ham muốn mà chúng ta có đều bị ngọn lửa đó thúc đẩy. Các định luật về trọng lực cũng vậy.

Và ngọn lửa này muốn gì? Một câu hỏi thú vị. Chúa Giêsu đặt câu hỏi đó cho chúng ta ở đầu Tin Mừng Gioan và sau đó trả lời ở cuối Tin Mừng đó.

Trong chương đầu của Tin Mừng Gioan, Chúa Giêsu thấy hai môn đệ tò mò theo Người và Người hỏi họ: “Các anh tìm gì?” Ở cuối bài Tin Mừng, Người trả lời câu hỏi đó cho hai ông. Khi Mary Magdala đến tìm xác của Người và thay vào đó Mary gặp Người đã sống lại, Người gọi tên cô ấy: “Mary.” Ngay lập tức, cô nhận ra Người, và cô cũng nhận ra điều mà cô, mọi người khác và toàn thể thụ tạo, đang mong muốn, đó là được Thiên Chúa đích thân và dịu dàng gọi tên cô. Chúng ta đang tìm kiếm cái gì? Cuối cùng, tất cả ngọn lửa trong mọi thụ tạo, mọi ước muốn có ý thức và vô thức đều khao khát được Thiên Chúa ôm ấp, được Thiên Chúa gọi tên một cách thân mật.

Nhưng – điều này cần phải được bổ sung ngay – điều này đã xảy ra rồi; Chúa đã gọi tên mỗi người chúng ta. Trong sâu thẳm tâm hồn, trong phần đó của chúng ta, nơi tất cả những gì quý giá nhất được lưu giữ và nuôi dưỡng, nơi chúng ta chịu đựng sự cô đơn về mặt đạo đức, nơi chúng ta có những khao khát thuần khiết nhất, chúng ta biết rằng chúng ta đã được chạm vào, vuốt ve và ôm ấp bởi Chúa. Có một phần trong chúng ta mà không sự tổn thương nào có thể làm cứng lại, không sự lạm dụng nào có thể làm hoen ố, và không một tội lỗi nào (trừ tội chống lại Chúa Thánh Thần) có thể sa đọa. Chính ở đây, chúng ta có một ký ức đen tối, ám áp về việc từng được ôm ấp, vuốt ve một cách nhẹ nhàng.

Truyền thuyết xa xưa kể rằng, trước khi đưa linh hồn vào một người, Chúa hôn linh hồn đó. Bernard Lonergan gợi ý rằng đức tin là “dấu hiệu của Chúa” bên trong chúng ta, một ký ức không thể xóa nhòa về một sự tiếp xúc sâu sắc nào đó. Đây là những cách khác để nói về điều này.

Có một nơi nào đó trong tâm hồn mà chúng ta vẫn nhớ cảm giác được Chúa ôm, và ở đó chúng ta nhẹ nhàng nghe Chúa gọi tên mình mỗi khi trong cuộc đời này chúng ta gặp được sự thật, tình yêu, sự dịu dàng, sự tha thứ, công lý và sự ngây thơ. Trước sự hiện diện của những điều này, tâm hồn cảm thấy thoải mái, có điều gì đó chạm vào vùng dưới đồi (bộ não) của mình, và chúng ta, giống như Mary Magdala, đột nhiên nhận ra giọng nói của Chúa Kitô đang gọi tên chúng ta.

Vậy làm thế nào để chúng ta khao khát rao giảng Tin Mừng? Làm thế nào chúng ta có thể mang nỗi đau nhức nhối trong mình và biến nó thành lời cầu nguyện? Làm thế nào chúng ta rửa tội cho những gì đang rên rỉ trong chúng ta và những gì đang rên rỉ trong thụ tạo?

Bằng cách nuôi dưỡng ngày càng nhiều phần trong mình, chúng ta vẫn nhớ đến vòng tay ôm ấp của Thiên Chúa, bằng cách tiếp xúc với sự cô đơn về mặt đạo đức của chúng ta, bằng việc nhận ra rằng tất cả những gì quá bồn chồn trong chúng ta, tận gốc rễ, đều muốn được nghe Chúa gọi tên mình, và bằng cách kết nối chúng ta với nhau trong sự thật, tình yêu thương, sự dịu dàng, sự tha thứ, công lý và sự vô tội với tiếng nói của Đấng Kitô Phục Sinh.

CHƯƠNG 16

CHỜ ĐỢI

Trong cuốn tiểu thuyết người sơn lốt, Cô Jane Urquhard đưa ra một số suy nghĩ về việc chờ đợi. Nhân vật chính của cô là một nghệ sĩ xuất sắc có khả năng sống và quan hệ lành mạnh không thể sánh bằng tài năng thẩm mỹ của anh ta, kể về cuộc trò chuyện giữa anh với Sara, người bạn nữ mười sáu năm của anh:

Vào một thời điểm nào đó trong tháng 8 năm 1935, tháng cuối cùng của mùa hè năm ngoái, tôi ở Sliver Islet, Sara đã kể cho tôi nghe cảm giác chờ đợi là như thế nào. Cô ấy nói rằng có hai loại chờ đợi: sự chờ đợi tiêu tốn tâm trí và sự chờ đợi xảy ra ở đâu đó dưới bề mặt nhận thức. Điều thứ hai dễ chịu hơn nhưng cũng nguy hiểm hơn vì nó biểu hiện theo những cách mà thoát đầu không thể xác định được như vậy. Cô ấy nói với tôi rằng trong suốt mùa đông năm ngoái, cuối cùng cô ấy đã nhận ra rằng mọi điều cô ấy làm hoặc nói - mọi hoạt động - đều là một sự thay đổi hoặc là sự thay thế cho sự chờ đợi và do đó bản thân nó không có ý nghĩa gì.^{xi}

Một sự phản ánh thú vị. Henri Nouwen từng nói rằng 98% cuộc đời chúng ta dành để chờ đợi. Ở mức độ hời hợt, chúng ta trải nghiệm điều này trong khoảng thời gian chúng ta chờ đợi ở quầy tính tiền, ở sân bay, xe buýt, chờ ai đó đến hoặc chờ điều gì đó kết thúc ngày làm việc, lớp học, thánh lễ, bữa ăn, cuộc thảo luận gia đình, bệnh cúm. Nhưng đó là phần bề ngoài của nó.

Điều quan trọng hơn là hầu như lúc nào chúng ta cũng chờ đợi một mùa trọn vẹn hơn cho cuộc đời mình. Hiếm khi chúng ta có cái mà Nouwen gọi là “khoảnh khắc mang thai trọn vẹn,” tức là khoảnh khắc mà chúng ta có thể tự nhủ: “Ngay bây giờ, tôi không muốn ở bất kỳ nơi nào khác, với bất kỳ người nào, làm bất cứ điều gì ngoài những gì tôi đang làm ngay bây giờ!”

Từ khi còn nhỏ, chúng ta gần như luôn chờ đợi một điều gì đó khác xảy ra: Khi chúng ta còn bé, mỗi khi mẹ rời khỏi phòng, chúng ta lại hồi hộp chờ đợi khi nào mẹ quay lại. Khi còn nhỏ, chúng ta chờ đợi những điều đặc biệt, những khoảnh khắc vui chơi và ăn mừng- ”Khi nào Bà Nội/ Bà Ngoại sẽ đến? Khi nào bạn sẽ đến thăm tôi lần nữa? Khi nào mới được ăn? Khi nào tôi sẽ nhận được phần thưởng của mình? Khi nào đến Lễ Giáng Sinh? Khi nào chúng ta mới được đi công viên lần nữa?” Trẻ nhỏ không hài lòng được lâu.

Điều này thay đổi phần nào trong thời kỳ tiền thiếu niên. Khoảng thời gian từ khi bắt đầu đi học đến tuổi dậy thì có lẽ là khoảng thời gian duy nhất trong đời chúng ta hài lòng hơn với thời điểm hiện tại. Trong những năm trước khi ý thức về tính dục, chúng ta ít nhìn mọi thứ qua lăng kính của bệnh tật. Tuy nhiên, ngay cả trong giai đoạn này, vẫn có sự bồn chồn thường trực, vì chúng ta muốn lớn lên, muốn như những đứa trẻ đã trưởng thành, được tự lập, làm những việc của người lớn.

Rồi đến tuổi dậy thì, sự thức tỉnh về tính dục khơi dậy trong chúng ta một nỗi bồn chồn khiến cho phần đời còn lại của chúng ta trở thành những kinh nghiệm đau đớn trong việc chờ đợi. Kể từ giây phút đó trở đi, mọi hormone trong chúng ta đều khao khát được viên mãn điều đó, ngay cả khi nó đã từng đạt được, chỉ có được trong những khoảnh khắc ngắn ngủi. Hơn nữa,

tính dục còn khuấy động tâm hồn, khơi dậy trong chúng ta niềm khao khát (“dưới bề mặt của nhận thức”) khiến hầu như mọi hoạt động trong suốt quãng đời còn lại của chúng ta trở thành “một sự thay đổi hoặc một sự thay thế cho sự chờ đợi” và trở thành một hoạt động không có sự liên quan đầy đủ về bản thân nó.

Tất nhiên, trong một thời gian, đây là sự chờ đợi tiêu tốn tâm trí: Chúng ta muốn gặp đúng người, yêu, kết hôn, sinh con, đạt được điều gì đó quan trọng, tạo ra điều gì đó lâu dài, được gia đình và bạn bè tôn trọng, tạo ra sự độc lập và đạt được những điều tốt đẹp của cuộc sống. Nhưng Urquhart đã đúng. Một cái gì đó khác, một cái gì đó dưới bề mặt của nhận thức, đang thúc đẩy tất cả những điều này, và những điều mà chúng ta mong đợi ở bề ngoài, bản thân chúng là tốt, nhưng bản thân chúng lại không hoàn toàn phù hợp.

Nhưng nếu điều này là đúng thì phải chăng có điều gì đó sai về cơ bản ở đây? không phải nhiệm vụ của cuộc sống chính xác là làm cho khoảnh khắc hiện tại trở nên đầy đủ hơn? Chẳng phải sự khôn ngoan của mọi thời đại bảo chúng ta hãy nắm bắt thời cơ sao? Chẳng phải việc chấp nhận rằng cuộc sống 98% là chờ đợi có phải là điều quá khắc kỷ và giết chết niềm vui không?

Ngược lại, chấp nhận rằng trong cuộc đời này mọi bản giao hưởng vẫn còn dang dở không phải là khổ tâm mà là sự tự do. Thế hệ của cha mẹ tôi đã làm điều này bằng cách mỗi ngày đọc lời cầu nguyện: “Bây giờ chúng ta đang sống, than khóc và dằn vò trong thung lũng nước mắt này.” Việc cầu nguyện như vậy không biến họ thành những người khắc kỷ lạnh lùng. Thay vào đó, biết rằng bản giao hưởng đầy đủ mà chúng ta chờ đợi không thể có ở đây, họ có thể tận hưởng, có lẽ còn hơn thế hệ của chúng ta, những niềm vui thực sự có thể có được.

Carl Jung từng nói rằng cuộc đời là một cuộc hành trình giữa thiên đường trong bụng mẹ và thiên đường trên trời. Chúa Giêsu nói rằng khi ở trần gian chúng ta đang hành hương về thiên đàng. Có gì đáng ngạc nhiên khi đến một thời điểm nào đó trong cuộc đời, chúng ta bắt đầu nhận ra rằng mọi thứ đều thay đổi hoặc một sự thay thế cho sự chờ đợi?

CHƯƠNG 17

KHÁM PHÁ LẠI ĐỨC KHIẾT TỊNH

Trong cuốn sách nhỏ tuyệt vời Holy the Firm, Annie Dillard mô tả cô đã từng học được bài học cơ bản về cuộc sống chỉ bằng cách xem một con bướm chui ra khỏi kén của nó. Cô đã rất thích thú khi quan sát quá trình biến thể gần như không thể nhận thấy được, nhưng đến một lúc nào đó, nó trở nên quá chậm đối với cô. Để tăng tốc mọi thứ một chút, cô truyền một chút nhiệt từ ngọn nến vào cái kén. Nó có tác dụng ngay. Nhiệt tăng thêm đã đẩy nhanh quá trình và con bướm xuất hiện sớm hơn một chút so với lẽ ra nó phải làm như vậy. Tuy nhiên, bởi vì thiên nhiên chưa thể thực hiện được điều đó nên con bướm đã ra đời bị hư hỏng, đôi cánh của nó không thể hình thành đầy đủ.^{xii}

Những gì Dillard mô tả ở đây là vi phạm đức khiết tịnh. Hiểu một cách đúng đắn, khiết tịnh chính là vấn đề có đủ kiên nhẫn để chịu đựng sự căng thẳng về sự chậm chạp vô tận của mọi việc. Sống khiết tịnh là không ép buộc mọi thứ quá sớm để mọi người và mọi thứ, mỗi thứ trong nhịp điệu riêng của nó, đều được tôn trọng đúng mức, đúng thời.

Đó thường không phải là cách chúng ta nghĩ về sự khiết tịnh. Nói chung, chúng ta gắn kết sự khiết tịnh với tình dục, đặc biệt hơn là với việc thiếu khiết tịnh. Đối với hầu hết chúng ta, khiết tịnh có nghĩa là độc thân - và độc thân, trong nền văn hóa của chúng ta, gợi ra một sự ngây thơ không thể chối cãi, một sự thiếu hiểu biết, thực sự, là sự bỏ lỡ điều quan trọng nhất trong cuộc sống. Sự khiết tịnh, như chúng ta biết, không phổ biến lắm trong nền văn hóa của chúng ta, một phần vì chúng ta quan niệm về nó quá tệ. Khiết tịnh là gì?

Khiết tịnh trước hết không phải là một khái niệm tình dục. Nó liên quan đến cách chúng ta liên hệ với thực tế nói chung. Về bản chất, khiết tịnh là sự tôn kính và tôn trọng đúng đắn. Khiết tịnh là đứng trước thực tại, mọi sự và mọi người và hoàn toàn tôn trọng những đường nét và nhịp điệu thích hợp của sự vật.

Khi đó, khiết tịnh có nghĩa là để mọi việc diễn ra theo cách chúng phải diễn ra. Vì vậy, nó có nghĩa là, trong số nhiều điều khác, không mở quà trước lễ Giáng sinh, không thúc ép sự phát triển của bản thân hoặc con cái chúng ta, không trải nghiệm những điều mà chúng ta chưa sẵn sàng, không mất kiên nhẫn trong cuộc sống hoặc trong tình dục vì sự căng thẳng, không xâm phạm vẻ đẹp và giới tính của người khác, không thấp nển cho một con sâu bướm chui ra khỏi kén vì chúng ta đang vội, và không ngủ với cô dâu trước khi làm lễ cưới. Sống khiết tịnh nghĩa là để quà tặng mãi là quà tặng. Theo Kinh thánh, sống khiết tịnh là cời giày ra trước bụi gai đang bốc cháy.

Khiết tịnh là tôn kính và tôn trọng. Tất cả sự bất kính và thiếu tôn trọng là phản nghĩa của đức khiết tịnh.

Khiết tịnh như một nhân đức thực tiễn được khẳng định dựa trên hai điều: sự kiên nhẫn và khả năng chịu đựng căng thẳng.

Kiên nhẫn về cơ bản đồng nghĩa với khiết tịnh. Để hoàn toàn tôn trọng người khác và trật tự đúng đắn của mọi việc có nghĩa là phải kiên nhẫn. Có điều gì đó không ổn không vì lý do nào khác ngoài việc nó còn quá sớm. Làm bất cứ điều gì quá nhanh, cho dù đó là trưởng thành hay quan hệ tình dục, sẽ tác động như thế nào đến việc áp dụng thêm nhiệt cho quá trình biến thể. Nó để lại cho chúng ta đôi cánh bị hư hỏng.

Allan Bloom, nhà triết học giáo dục nổi tiếng gần đây, khi mô tả sự thiếu khiết tịnh ở giới trẻ ngày nay, đã diễn giải mọi việc theo cách này: Trải nghiệm sớm là xấu, chính vì nó còn quá sớm. Ví dụ như ở tuổi trẻ, sự khao khát chính xác là để thăng hoa, theo nghĩa là làm cho mọi thứ trở nên cao siêu, hướng những gì nhúc nhối trong chúng ta tới tình yêu vĩ đại, nghệ thuật và thành tựu vĩ đại. Trải nghiệm sớm, giống như trạng thái xuất thân giả tạo của ma túy, gây ra sự phản kích một cách giả tạo gắn liền với việc hoàn thành một nỗ lực to lớn nào đó – chiến thắng trong một cuộc chiến chính nghĩa, tình yêu viên mãn trưởng thành, sáng tạo nghệ thuật vĩ đại, lòng sùng mộ tôn giáo thực sự và khám phá ra sự thật sâu sắc. Trải nghiệm quá sớm có tác dụng cắt đứt đôi cánh của chúng ta, khiến chúng ta cạn kiệt nhiệt huyết và những kỳ vọng lớn lao. Sự khao khát lớn lao sau đó trở nên không hơn gì việc bị kích thích. Chỉ có sự thăng hoa, căng thẳng và chờ đợi (định nghĩa đúng đắn về sự kiên nhẫn) mới cho phép đạt được điều cao siêu.

Khả năng chịu đựng căng thẳng cũng là một phần không thể thiếu của đức khiết tịnh. Để tôn trọng người khác một cách đúng đắn, có đủ kiên nhẫn để không hành động quá sớm, đòi hỏi chúng ta phải sẵn sàng và có khả năng chịu đựng căng thẳng và chịu đựng nó trong thời gian dài, thậm chí có thể là suốt đời. Chờ đợi trong căng thẳng, trong sự bất toàn, trong khao khát, thất vọng, bất mãn và bất lực trước sự chậm chạp vô tận của mọi sự, đặc biệt khi đối mặt với việc tình yêu và công lý dường như xuất hiện chậm chạp trong cuộc sống của chúng ta, đó là thực hành đức khiết tịnh.

Khi Chúa Giêsu đổ mồ hôi máu trong Vườn Giết-sê-ma-ni, Ngài đang thực hành đức khiết tịnh; Giống như khi Đức Maria đứng dưới thập giá, không thể ngăn được sự vô cảm của mình và thậm chí không thể phản đối sự vô tội của Chúa Giêsu, Mẹ cũng đang thực hành đức khiết tịnh. Nếu chúng ta không sẵn sàng chịu đựng sự căng thẳng, theo cách tương tự, chúng ta sẽ không bao giờ đợi được đến đêm tân hôn. (Quan hệ tình dục trước đêm tân hôn).

Lời thách thức của khiết tịnh là thế này: Đừng bao giờ rút ngắn quá trình biến thể (lột xác). Cho dù bạn đang giải quyết vấn đề tình dục hay cuộc sống nói chung, hãy chờ đợi đêm tân hôn để viên mãn.

CHƯƠNG 18

TRONG SẠCH/ TRINH KHIẾT NGHĨA LÀ GÌ?

Vào đầu những năm 1950, Michel Quoist viết một cuốn sách bằng tiếng Pháp và được dịch sang tiếng Anh một thập kỷ sau đó, có tựa đề Những lời cầu nguyện cho cuộc sống. Nó trở nên vô cùng phổ biến. Cuốn sách kết hợp chiều sâu hiếm có với ngôn ngữ gần với thơ ca. Nó vẫn là một trong những tác phẩm Linh Thao kinh điển thực sự của thế kỷ trước. Một trong những lời cầu nguyện của nó nói về cuộc đấu tranh của chúng ta để đạt được sự trong sạch - sự trong sạch của trái tim, của thân xác, của ý định, và bao gồm những dòng sau:

Con đã cho Ngài tất cả, nhưng điều đó thật khó, Chúa ơi.

Thân mình khó mà hiến thân, lại muốn hiến thân cho người khác.

Thật khó để yêu tất cả mọi người và không đòi hỏi ai.

Thật khó để bắt tay và không muốn giữ lại.

Thật khó để khơi dậy tình cảm, chỉ để trao nó cho Ngài.

Thật khó để không là gì đối với chính mình, để trở thành tất cả đối với người khác.

Thật khó để giống những người khác, giữa những người khác, nhưng để trở thành người khác.

Thật khó để luôn cho đi mà không có gắng nhận lại.

Thật khó để đi tìm người khác và trở thành chính mình, không được tìm kiếm...^{xiii}

Điều đó có lẽ mô tả cuộc đấu tranh sâu sắc nhất của chúng ta trong cuộc sống và trong tình yêu. Chúng ta đấu tranh với đức trong sạch, mặc dù chúng ta hiếm khi thừa nhận điều đó.

Ngày nay, từ trong sạch chủ yếu mang hàm ý tiêu cực. Nó được hiểu là một khái niệm tình dục và hầu hết được coi là tiêu cực. Đối với nhiều người nó bao hàm sự sợ hãi, rụt rè và căng thẳng nhất định về tình dục và mạng sống. Nền văn hóa đại chúng gần như chế giễu sự thuần khiết, và hiếm khi một bộ phim được giới phê bình đánh giá cao, một cuốn tiểu thuyết lớn hay một nghệ sĩ nổi tiếng nắm bắt được bản chất của nó về mặt thẩm mỹ, tôn vinh vẻ đẹp của nó và thách thức chúng ta về tầm quan trọng của nó.

Điều đó thực sự đáng buồn, vì tôi tin rằng sự thiếu trong sạch của chúng ta là một trong những nguyên nhân sâu xa gây ra nỗi buồn trong cuộc sống của mình. Như chúng ta biết, có sự khác biệt giữa niềm vui và hạnh phúc. Sự trong sạch đôi khi có thể là con đường dẫn đến niềm vui, nhưng nó không bao giờ là con đường dẫn đến hạnh phúc. Sự thiếu trong sạch luôn mang lại nỗi buồn.

Sự trong sạch là gì? Trước hết, vấn đề chủ yếu không phải là về tình dục, tuy nhiên vì ham muốn tình dục của chúng ta quá mạnh mẽ nên chúng ta thường làm tổn hại đến sự trong sạch của mình trong tình dục. Và ở đây, bất chấp mọi tuyên bố của chúng ta về việc chúng ta tự do và được giải phóng như thế nào, chúng ta vẫn cảm nhận được giá trị của sự trong sạch, dù có mơ hồ đến đâu. Quả thực, ý tưởng cho rằng tình dục có phần bản thủ chưa bao giờ hoàn toàn biến mất. Trong thâm tâm, chúng ta vẫn khao khát sự trong sạch, mặc dù phần lớn chúng ta không hiểu mình đang khao khát điều gì. Điều chúng ta khao khát vì không phải là sự miễn nhiễm khỏi tính trần tục của tình dục, mà là sự trong sạch của trái tim, sự trong sạch của ý định.

Tôi nghi ngờ quan điểm sâu xa rằng tình dục là bản thủ có liên quan nhiều đến tình trạng vệ sinh kém trải qua hàng nghìn năm hơn là tính thẩm mỹ và đạo đức của tình dục. Tình dục không xấu, nhưng ý định của chúng ta thì có thể.

“Phúc thay ai có tâm hồn trong sạch, họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa!” Những lời đó đến từ Chúa Giêsu và chứa đựng nhiều thách thức hơn chúng ta tưởng tượng. Sự trong sạch không chỉ là con đường chúng ta phải đi nếu muốn gặp Chúa, nó còn là bí quyết thiết thực để nếm trải hạnh phúc trong cuộc sống này. Sự trong sạch là thứ loại bỏ sự thao túng khỏi các mối quan hệ và nỗi buồn ra khỏi cuộc sống của chúng ta. Bằng cách nào đây?

Sự trong sạch không liên quan nhiều đến tình dục mà liên quan nhiều đến ý định. Chúng ta cần có ý định trong sạch và khiết tịnh nhất định, nếu không chúng ta sẽ luôn thao túng người khác trong mọi việc, kể cả tình dục. Chúng ta trong sạch khi lòng chúng ta không tham lam hay lấy đi những gì không phải của họ. Như Quoiist đã nói một cách khéo léo, chúng ta trong sáng khi có thể nắm lấy một bàn tay và không cố giữ nó, khi chúng ta có thể yêu thương mà không chiếm hữu quá mức, phục vụ mà không lôi kéo, và chúng ta đừng miễn cưỡng cố gắng kéo người khác xem mình như là trung tâm của họ. Chúng ta trong sáng khi ngừng sử dụng người khác để nâng cao bản thân, bất kể điều đó có thể là gì. Chúng ta trở nên trong sáng hơn khi ít bị thao túng trong các mối quan hệ.

Nhưng điều đó khó thực hiện. Thật khó để thực hiện được tình yêu và tình dục vì chúng ta cảm thấy ở đó những ham muốn và ghen tuông mãnh liệt, bồn chồn và đôi khi ám ảnh. Nhưng thật khó để được trong sạch trong bất kỳ khía cạnh nào của cuộc sống. Chúng ta sống với những ham muốn mãnh liệt trong mọi thứ và mọi người dễ dàng bị lôi kéo vào mù quáng trước những gì chúng ta đang làm với người khác khi chúng ta đấu tranh để tạo ra ý nghĩa, niềm vui và quyền lực cho chính mình. Thật dễ dàng có cảm giác dễ tức giận, cay đắng, ghen tị, bị thúc đẩy bởi việc tìm kiếm niềm vui hoặc quyền lực, lợi dụng người khác để nâng cao bản thân, quá nghiện việc theo đuổi trải nghiệm và sự tinh tế mà chúng ta hy sinh thậm chí cả hạnh phúc của chúng ta trên bàn thờ đó. Thật dễ dàng để bị ô uế tâm hồn mình.

Và cũng dễ buồn bã, bất hạnh ngay trong khi đang trải nghiệm niềm vui. Sự ô uế có thể mang lại sự phong phú nhất định về kinh nghiệm, sự tinh tế nhất định và niềm vui nhất định. Đôi mắt của Adam và Eva đã mở ra chứ không nhắm lại sau tội lỗi của họ, và người ta nghi ngờ, bất chấp những hình ảnh trong sách giáo lý đầu tiên của chúng ta, rằng dù bị phát hiện, nhưng cũng đã không được họ bất kỳ sự ăn năn thực sự nào. Sự ô uế làm người ta mở rộng tầm mắt. Nhưng

nó cũng mang lại một nỗi buồn nhất định, sự hoài nghi, sự chia rẽ bên trong chúng ta và sự thiếu giá trị bản thân trong cuộc sống.

Việc có ý thức về phẩm giá của chính mình được xác định dựa trên sự trong sạch. Sự ô uế không bao giờ khiến chúng ta cảm thấy hài lòng về bản thân.

CHƯƠNG 19

SỐNG CẢM NHẬN BẰNG TÂM HỒN

“Hãy sám hối và tin vào Tin Mừng!” Đây là những lời đầu tiên phát ra từ miệng của Chúa Giêsu trong Tin Mừng Máccô, và chúng có ý nghĩa tóm tắt toàn bộ Tin Mừng. Nhưng những từ này có nghĩa là gì?

Trong tiếng Anh, từ “sám hối” thường bị hiểu sai. Nó dường như ám chỉ rằng chúng ta đã làm sai điều gì đó, hối hận và bây giờ cam kết sống theo một cách mới. Sám hối hiểu như vậy có nghĩa là sống để vượt qua quá khứ tội lỗi. Theo Kinh Thánh, điều này không hoàn toàn đúng như ý nghĩa. Trong Tin Mừng, từ đặc biệt dùng để chỉ sự sám hối là Metanoia. Theo nghĩa đen, điều này có nghĩa là quay mặt lại, trở lại, quay mặt theo một hướng hoàn toàn mới. Nhưng hướng nào?

Giám mục Robert Barron, khi còn là một nhà thần học trẻ ở Mundelein, đã đưa ra một cách hiểu đơn giản nhưng sâu sắc về điều này. Ngài dạy rằng trong mỗi chúng ta đều có hai tâm hồn, một linh hồn nhỏ bé (a pusilla anima) và một linh hồn vĩ đại (a magna anima). Bất cứ ngày nào, chúng ta có xu hướng đồng nhất nhiều hơn với người này hay người kia, và chúng ta là một người rất khác tùy thuộc vào linh hồn nào đang ngự trị trong chúng ta.

Vì vậy, nếu tôi đánh mất danh tính của mình khỏi tâm hồn nhỏ bé của tôi thì tôi chắc chắn sẽ cảm thấy cay đắng và giận dữ. Chính ở đây, trong pusilla anima, nơi nhỏ mọn, sợ hãi, nhận thức được những tổn thương của mình và thường xuyên nuôi dưỡng cảm giác bị lừa dối và bị thay đổi. Trong tâm hồn nhỏ bé của tôi, tôi hoang tưởng và phòng thủ. Khi tôi liên hệ với cuộc sống qua tâm hồn nhỏ bé này, tôi thiếu kiên nhẫn, thiếu kiên nhẫn, tuyệt vọng và không ngừng tìm kiếm sự đền bù.

Nhưng tôi cũng có trong mình một tâm hồn vĩ đại. Khi tôi để nó ngự trị, tôi hoàn toàn trở thành một con người khác. Tôi đang kể lại bằng tâm hồn vĩ đại của mình những khoảnh khắc khi tôi tràn ngập lòng trắc ẩn, khi mọi người đều là anh chị em của tôi, khi tôi muốn cho đi mà không quan tâm đến cái giá phải trả hay giá cả, khi tôi có thể chịu đựng những căng thẳng của cuộc sống mà không suy sụp đức khiết tịnh, khi tôi sẵn sàng chết vì người khác, và khi cánh tay và trái tim tôi không muốn gì khác hơn là ôm lấy cả thế giới và mọi người trong đó.

Tôi chắc chắn rằng tất cả chúng ta đều đã có nhiều kinh nghiệm về cả hai việc này, việc xác định với tâm hồn vĩ đại và tâm hồn nhỏ mọn bên trong chúng ta. Đôi khi chúng ta hoạt động từ cái này, đôi khi từ cái kia.

Khi Chúa Giêsu yêu cầu chúng ta “sám hối,” thực hiện metanoia, điều Ngài yêu cầu là chúng ta ngừng đồng nhất mình với linh hồn nhỏ bé và thay vào đó bắt đầu sống từ linh hồn vĩ đại của chúng ta, linh hồn magna anima. Chính từ nguyên của từ metanoia ngụ ý điều này. Nó bắt nguồn từ hai từ Hy Lạp: meta-vượt ra ngoài; và nous—tâm trí. Theo nghĩa đen, metanoia có nghĩa là vượt ra ngoài suy nghĩ hiện tại của chúng ta, vượt ra ngoài cách nhìn nhận sự việc hiện tại của chúng ta.

Khi nhìn vào các phép lạ của Chúa Giêsu, thật thú vị khi thấy rằng rất nhiều trong số những người được chữa lành có liên quan đến việc mở hoặc chữa lành mắt, tai hoặc lưỡi của họ. Tất nhiên, những điều kỳ diệu này luôn có nhiều hơn một ý nghĩa vật lý. Đôi mắt được mở ra để nhìn sâu hơn về mặt tinh thần; đôi tai được mở rộng để nghe mọi việc một cách từ bi hơn; và lưỡi được nói lỏng để ca ngợi Thiên Chúa một cách tự do hơn và để nói những lời hòa giải và yêu thương lẫn nhau. Nói một cách ẩn dụ, điều Chúa Giêsu làm trong những phép lạ này là gắn mắt, tai và lưỡi với tâm hồn cao cả để những gì một người đang nhìn, nghe và nói không phải là sự cay đắng, tổn thương và nhỏ mọn mà là lòng thương xót, lòng biết ơn và lời khen ngợi.

Nhiều người trong chúng ta quen thuộc với một đoạn văn nổi tiếng của Thomas Merton, trong đó ông mô tả một điều mặc khải mà ông có được vào một ngày nọ khi đứng ở góc đường số 4 và Walnut ở Louisville. Giữa những người hoàn toàn xa lạ ở giữa khu mua sắm vào một ngày rất bình thường, Merton có cảm giác rằng mắt, tai và lưỡi của mình bỗng gắn liền với một tâm hồn lớn hơn:

Tôi chợt choáng ngợp khi nhận ra rằng tôi yêu tất cả mọi người tôi thấy, họ là của tôi và tôi là của họ, chúng ta không thể xa lạ với nhau dù chúng ta hoàn toàn xa lạ. Nó giống như tỉnh dậy sau một giấc mơ chia ly.... Rồi như thể tôi chợt nhìn thấy vẻ đẹp thâm kín của trái tim họ, chiều sâu của trái tim họ, nơi mà tội lỗi, ham muốn, hay sự hiểu biết về bản thân đều không thể chạm tới cốt lõi thực tại của họ, con người mà mỗi người đều ở trong mắt Chúa. Giá như chúng ta có thể luôn nhìn thấy nhau như vậy! Sẽ không còn chiến tranh, không còn hận thù, không còn tàn ác, không còn tham lam. Tôi cho rằng vấn đề lớn là tất cả chúng ta sẽ quỳ xuống và tôn thờ lẫn nhau.^{xiv}

Sám hối là để cho tâm hồn vĩ đại, hình ảnh và trở nên giống Chúa, ngự trị trong lòng chúng ta, đến mức, giống như Merton có cảm nghiệm khi đang đứng ở góc đường số 4 và Walnut, chúng ta tràn ngập lòng trắc ẩn đến mức thực sự chúng ta quay đầu và đối mặt theo một hướng hoàn toàn mới.

CHƯƠNG 20

CÂU NGUYỆN CHO LINH HỒN

Thật khó để tìm thấy một người bạn tri kỷ khi người đó không tin rằng bạn có linh hồn.

Mới đây trên The Moth Radio Hour, một cô gái trẻ đã chia sẻ câu chuyện chia tay với bạn trai, một chàng trai mà cô có tình cảm sâu sắc. Vấn đề nằm ở cô, một người có đức tin sâu sắc, theo đạo Mormon, đã phải vật lộn với chủ nghĩa duy vật cực đoan của bạn trai mình. Đối với anh ta, không có linh hồn; thế giới vật chất là có thật, và không có gì khác. Cô liên tục hỏi anh liệu anh có tin mình có linh hồn không. Anh không thể khiến mình tin vào điều đó. Cuối cùng, không khỏi đau lòng, họ chia tay. Tại sao? Theo lời của cô ấy: “Thật khó để tìm thấy người bạn tri kỷ, một người không tin rằng bạn có linh hồn.”

Sự thất vọng của cô ngày càng trở nên phổ biến hơn. Thế giới của chúng ta ngày càng phớt lờ và phủ nhận sự tồn tại của linh hồn, trở nên vô hồn. Thế giới không phải lúc nào cũng như thế này. Cho đến thời hiện đại, thường thì thân xác không được tôn trọng đúng mức. Nhưng mọi thứ đã thay đổi, hoàn toàn.

Bắt đầu với Darwin, người tập trung nguồn gốc về lịch sử của thân xác chúng ta nhiều hơn là về nguồn gốc linh hồn chúng ta; Thuyết Darwin hình thành nhiều hơn trong các triết lý cơ học của thế kỷ trước, vốn hiểu cả vũ trụ và chúng ta như những cỗ máy vật chất; nó trở nên vững chắc hơn khi y học hiện đại và tâm lý học thực nghiệm bắt đầu ngày càng giải thích bộ não chủ yếu dưới dạng phức hợp carbon và các tương tác sinh hóa; Thuyết Darwin thấm vào hệ thống giáo dục đại học của chúng ta khi chúng ta ngày càng tạo ra nhiều trường kỹ thuật hơn là các trường đại học theo nghĩa sâu sắc hơn; và nó lên đến đỉnh điểm trong nền văn hóa thời đại chúng ta, nơi tình yêu và tình dục được nói đến về mặt hóa học hơn là về mặt tâm hồn. Không có gì đáng ngạc nhiên khi câu thần chú của hầu hết các ca sĩ nhạc pop ngày nay là: Tôi muốn cơ thể của bạn! Tôi muốn cơ thể bạn! Chúng ta còn lâu mới có được cuộc hôn nhân giữa những tâm hồn chân chính của Shakespeare và tình yêu của Yeats dành cho tâm hồn hành hương trong bạn.

Tất nhiên, tôn giáo luôn phản đối điều này, nhưng bản thân sự hiểu biết về tâm hồn của nó thường quá hạn hẹp nên không có nhiều sức mạnh để lôi kéo một nền văn hóa vật chất quay trở lại với mong muốn khám phá và lắng nghe tâm hồn một cách nghiêm chỉnh. Trớ trêu thay, Carl Jung, một nhân vật phi tôn giáo - không theo tôn giáo nào, lại phải nói về tâm hồn theo cách gây tò mò về mặt trí tuệ. Và chính ở những người bệnh, người mất trí, người tự tử và những người khác có cuộc sống tan vỡ, Jung bắt đầu nghe thấy tiếng khóc của tâm hồn (những người có nhu cầu đôi khi rất khác với nhu cầu của thể xác và những nhu cầu của họ không chỉ đơn giản là thoải mái và kéo dài tuổi thọ).

Phần lớn lời dạy của Jung và những người theo ông có thể được coi là sự phản đối tâm hồn. Chẳng hạn, chúng ta thấy điều này trong bài viết của James Hillman. Thật trớ trêu khi với tư cách là một người theo thuyết bất khả tri, ông ấy lại có thể nói về linh hồn theo những cách mà những người theo đạo như chúng ta có thể ghen tị và noi theo. Giống như Jung, anh ấy cũng rút ra nhiều hiểu biết sâu sắc từ việc lắng nghe tâm hồn kêu lên ý nghĩa và nỗi đau của nó thông qua

giọng nói của những người bệnh tật, người mất trí, người tan vỡ và người tự tử. Ông tin rằng tôn giáo, y học và tâm lý học không nghe thấy tiếng kêu của linh hồn. Họ mãi mãi cố gắng sửa chữa tâm hồn, chữa lành tâm hồn hoặc cứu rỗi linh hồn, thay vì lắng nghe tâm hồn muốn gì và không cần được sửa chữa hay cứu rỗi. Tâm hồn đã là vĩnh cửu rồi. Tâm hồn cần được lắng nghe và lắng nghe với tất cả sự tốt lành thánh thiện và những phức hợp trần tục của nó. Và đôi khi những gì lương tâm nói với chúng ta đi ngược lại mọi lẽ thường, mọi thực hành y học và những tâm linh quá đơn giản mà chúng ta thường coi là tôn giáo.

Để tiếp xúc nhiều hơn với tâm hồn mình, chúng ta có thể xem xét một ngôn ngữ, ngôn ngữ mà tôn giáo, nhà thơ, nhà thần thoại và những người yêu nhau sử dụng trước chủ nghĩa duy vật thống trị ngày nay đã biến ngôn ngữ của chúng ta về tâm hồn thành ngôn ngữ của hóa học và cơ chế. Chúng ta không thể hiểu được linh hồn thông qua bất kỳ mô tả khoa học nào mà chỉ bằng cách nhìn vào hành vi của nó, tính không thỏa lòng, sự bất mãn và sự phản kháng của nó. Một tâm hồn không được giải thích, nó được trải nghiệm, và trải nghiệm của tâm hồn luôn thâm sâu, trong khao khát, trong ái tình, trong giới hạn, trong cảm giác lữ hành cần một người bạn tâm giao.

Thật hạnh phúc, ngay cả ngày nay, chúng ta vẫn kết nối linh hồn với những thứ vượt ra ngoài hóa học và cơ chế một cách tự nhiên. Như Hillman đã chỉ ra: “Chúng tôi liên kết từ 'linh hồn' với: tâm trí, tinh thần, trái tim, cuộc sống, sự ám áp, lòng nhân đạo, tính cách, cá tính, chủ ý, bản chất, sâu thẳm nhất, mục đích, cảm xúc, phẩm chất, đức hạnh, luân lý, tội lỗi, trí tuệ, Thiên Chúa. Đồng thời, chúng ta nói về một tâm hồn là 'rắc rối', 'già', 'phi hồn', 'bất tử', 'lạc lối', 'ngây thơ', 'cảm hứng'. Đôi mắt được cho là 'có hồn', vì đôi mắt là 'cửa sổ của tâm hồn'; và người ta có thể trở nên 'vô hồn' nếu không thể hiện lòng thương xót.”^{xv}

Sự vô hồn: Chúng ta hiểu rõ nhất sự cấu tạo của một thứ gì đó khi chúng ta nhìn thấy nó bị vỡ. Vì vậy, có lẽ ngày nay chúng ta có thể hiểu rõ nhất sự vô hồn của chúng ta khi ngày càng chấp nhận nội dung khiêu dâm và quan hệ tình dục, nơi mà tâm hồn bị loại trừ một cách có chủ ý và loại ra khỏi những gì được coi là hình ảnh thu nhỏ của mọi trải nghiệm tâm hồn.

CHƯƠNG 21

MỘT NƠI YÊN TĨNH ĐỂ CẦU NGUYỆN VÀ TÂM SỰ

Robert Coles từng viết một bài luận tiểu sử hay về Simone Weil. Trong đó, anh đã đặt ra một cụm từ khá hay để mô tả một phẩm chất khiến cô gái trở nên phi thường và điều đó cũng khiến cô gặp nhiều đau khổ khi trưởng thành. “Sự cô đơn về mặt đạo đức,” anh gọi nó như vậy.^{xvi}

Các nhà thơ, tiểu thuyết gia, nhà thần bí và triết gia luôn nói về điều này theo những cách khác nhau: Chẳng hạn, nhà thơ người Đức Goethe nói về “ham muốn lớn lao trong việc làm tình”; tiểu thuyết gia người Séc Ivan Klima nói về việc “biết cách chịu đựng nỗi cô đơn của mình ở một tầm cao nào đó”; một nhà văn Séc khác, Milan Kundera, nói về việc “chống lại cuộc điều hành vĩ đại”; và Chúa Giêsu, Tin Mừng cho chúng ta biết, thường đi “đến nơi vắng vẻ” để ở một mình. Mỗi cách diễn đạt này đều nói về một cảm giác nhất định, nhưng nó cũng nói về một nơi nào đó trong tâm hồn, cụ thể là phần mà bạn là chính mình nhất, chân thật nhất với chính mình, cô độc nhất và cô đơn nhất - phần đó của tâm hồn bạn nơi bạn cần người ngủ cùng nhất, nhưng thông thường bạn ngủ một mình ở đâu. Tất cả điều này có nghĩa là gì?

Cách đây hơn hai mươi năm, Olivier Todd đã viết tiểu sử về Albert Camus, nhà hiện sinh người Pháp đoạt giải Nobel văn học. Bức chân dung mà Todd cho chúng ta về Camus trong Albert Camus: Một cuộc đời không phải là một cuộc đời đặc biệt sùng đạo; hầu như không phải là những thứ của tiểu sử các thánh. Hóa ra, Camus cũng có những điểm yếu, bao gồm cả việc thiếu trách nhiệm trong quan hệ cá nhân. Tuy nhiên, bất chấp điều đó, điều hiện lên cuối cùng lại là hình ảnh một con người cao thượng, một tâm hồn vĩ đại, một sinh vật có đạo đức phi thường. Tại sao? Chính xác là bởi vì, bất kể những lỗi lầm nào khác của anh ta, Camus, giống như Simone Weil, luôn luôn gánh chịu sự cô đơn ở một tầm cao lớn; giống như Chúa Giêsu (mặc dù theo một cách khác), ngài thường đi một mình đến nơi vắng vẻ. Trong cuộc đời Camus luôn có sự ngây thơ về mặt cấu trúc ngay cả khi anh không phải lúc nào cũng ngây thơ trong đời sống riêng tư. Tại sao tôi nói điều này?

Bởi vì trong suốt cuộc đời, ông luôn đứng tách biệt khỏi đám đông - không phải theo nghĩa ông khẳng định cá tính của mình, hay để khẳng định cuộc đời mình cho thiên hạ - mà theo nghĩa đạo đức. Anh luôn là người bảo vệ người ngoài (người thấp cổ bé họng) trước đám đông, một thiểu số chống lại sự gia tăng của đám đông. Vì vậy, khi Đức Quốc Xã tràn ngập nước Pháp và nhiều đồng đội của ông, vì sợ hãi hoặc vì lợi ích cá nhân, đã hợp tác, ông đã cố gắng cầm cự và gặp nguy hiểm lớn cho bản thân. Sau này, sau chiến tranh, khi chủ nghĩa Marx trở thành một trong giới trí thức của ông (bao gồm cả Sartre), ông phản đối chủ nghĩa Marx, chỉ ra những mâu thuẫn, bạo lực và sự hẹp hòi của nó, mặc dù điều này khiến ông ấy mất đi rất nhiều sự nổi tiếng và một số người bạn quan trọng. Đây là khuôn mẫu của ông trong mọi việc; Ông ấy đi con đường ít người đi hơn. Chống lại các giáo sĩ ngọt ngào, ông khẳng định quyền tự do của tâm hồn con người; sau đó, chống lại chủ nghĩa vô thần hẹp hòi, ông quay lại và khẳng định tầm quan trọng trung tâm của câu hỏi đó là sự tồn tại của Chúa. Ông luôn đứng lên chống lại đám đông, chống lại cái búa lớn về sự ca ngợi của quần chúng, luôn nghi ngờ về hệ tư tưởng lan rộng, về

tính đúng đắn chính trị của cả cánh hữu và cánh tả. Chính vì vậy mà phần lớn thời gian ông chỉ đứng một mình, không có bạn bè, đồng lòng - trừ - một. Có một điều trớ trêu ở đây. Camus hầu như không phải là người độc thân, nhưng điều quan trọng nhất là ông ngủ một mình. Ông ấy độc thân về mặt đạo đức.

Những người như anh ấy và Simone Weil là những người mà chúng ta cần nhất trên thế giới và Giáo Hội ngày nay.

Người ta đang cần những người, đặc biệt là các nhà lãnh đạo, những người có thể chịu đựng sự cô độc của mình ở một tầm cao như vậy, những người có thể đơn độc chống lại các hệ tư tưởng đang thịnh hành và sự đúng đắn về chính trị của cả cánh hữu và cánh tả, đồng thời lên tiếng và phục vụ từ nơi cô đơn đó; những người có thể nhất trí - trừ - một. Chúng ta không có đủ những cá nhân như Simone Weil và Albert Camus vào thời đại hôm nay. Chúng ta đã đủ giá vờ về sự cô đơn cao độ - quá nhiều những người bất hạnh nhầm lẫn sự thật với sự tức giận cá nhân, hệ tư tưởng cánh hữu và cánh tả, sự đúng đắn về chính trị hoặc sự gia tăng của đám đông. Thật dễ dàng để trở thành một phần của cuộc diễu hành vĩ đại, nhưng, giống như Weil và Camus, liệu chúng ta có thể chỉ trích chính mình như vậy không? Chúng ta có thể thách thức những người đang đồng hành diễu hành với mình, như vì sự thật, chúng ta lại đứng lên chống lại họ không? Không dễ thực hiện; chủ yếu là vì đó là cách nhanh chóng để đánh mất bạn bè và sự nổi tiếng, chưa kể đến thể thành viên của bạn trong bất kỳ phong trào nào mà bạn tình cờ tham gia diễu hành.

Chịu đựng nỗi cô đơn của mình ở mức độ cao là đề cao sự tự do tinh thần con người, ngay cả khi bạn quý gói vâng phục một Thiên Chúa tối cao; tôn vinh ngọn lửa đam mê, ngay cả khi bạn bảo vệ vẻ đẹp của đức khiết tịnh; để bảo vệ những gì tốt nhất trong hệ tư tưởng tự do về phụ nữ, sinh thái và phân biệt chủng tộc, ngay cả khi bạn bảo vệ những gì tốt nhất trong niềm tin bảo thủ về tầm quan trọng của gia đình, ranh giới tình dục và đạo đức riêng tư. Tuy nhiên, chịu đựng nỗi cô đơn của mình ở mức độ cao là thấy mình cô đơn về mặt đạo đức, ngủ một mình ở nơi mà bạn cần sự thân mật nhất và cầu nguyện từ sa mạc mà Chúa Giêsu thường lui tới, “nơi thanh vắng.”

CHƯƠNG 22

CHÚNG TA MONG MUỐN ĐIỀU GÌ?

Gần đây, sau một bài giảng, tôi phải đối mặt với một người đàn ông giận dữ, người buộc tội tôi đã mềm mỏng trước sự phán xét và công lý của Thiên Chúa. Dù giận dữ nhưng ông là một người đàn ông tốt, một người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho gia đình, nhà thờ, đất nước và Thiên Chúa.

“Tôi không thể chấp nhận những gì bạn nói,” anh lầm bầm một cách cay đắng. “Có quá nhiều điều ác trên thế giới và rất nhiều người đang phải chịu đựng tội ác của người khác nên cần phải có sự trừng phạt, một chút công lý. Đừng nói với tôi rằng những người đang làm những việc này - từ quấy rối trẻ em đến coi thường mọi đạo đức - sẽ lên thiên đường khi chúng ta đến đó! Điều đó nói gì về sự công bằng của Thiên Chúa?”

Tôi không phủ nhận sự tồn tại của địa ngục, cũng như tầm quan trọng của sự phán xét của Chúa, nhưng tôi tin rằng cảm giác ngứa ngáy khi thấy người khác phải chịu quả báo tiết lộ những điều về bản thân chúng ta mà chúng ta có thể không muốn thừa nhận.

Nhưng ít nhất chúng ta cũng có mối quan hệ tốt: Tiên tri Isaia cũng không khác. Đối với ông, việc Đấng Mêsia mở cửa Thiên Đàng cho người tốt. Ông cảm thấy, cùng với những phần thưởng dành cho người tốt, cần phải có “ngày báo thù” cho kẻ xấu (Isaia 61:2). Điều thú vị là, trong một sự thiếu sót kỳ lạ, khi Chúa Giêsu trích dẫn đoạn văn này để xác định sứ vụ của chính mình, Ngài đã bỏ qua phần báo thù (Luca 4:18).

Quá nhiều người trong chúng ta ngày nay, cả những người bảo thủ lẫn những người theo chủ nghĩa tự do, đều mong muốn được chứng kiến sự trừng phạt dành cho kẻ ác. Sẽ chưa đủ nếu cuối cùng điều tốt đẹp phải đến và chúng ta phải được khen thưởng. Không, cái xấu cũng phải bị trừng phạt. Những người theo chủ nghĩa tự do và những người bảo thủ có thể không đồng ý về những gì tạo nên tội lỗi và sự gian ác, nhưng họ có xu hướng đồng ý rằng điều đó phải bị trừng phạt.

Theo suy nghĩ của tôi, mong muốn công lý này (như chúng ta gọi nó) không phải lúc nào cũng lành mạnh, và theo một cách nào đó, nó nói lên nhiều điều về sự thất vọng và cay đắng nhất định trong cuộc sống của chúng ta.

Tất cả những lo lắng như ai đó có thể thoát khỏi điều gì đó và tất cả những lo lắng như Chúa có thể không phải là một thẩm phán chính xác, gợi ý rằng chúng ta, giống như người anh cả của đứa con hoang đàng, có thể làm rất nhiều điều đúng đắn, nhưng lại đang thiếu một điều gì đó quan trọng bên trong chúng ta. Chúng ta có trách nhiệm và đạo đức, nhưng bên trong lại cay đắng và do đó không thể bước vào vòng tròn của buổi tiệc và khiêu vũ. Mọi thứ về chúng ta đều đúng, ngoại trừ việc thiếu đi sự ấm áp thực sự trong trái tim chúng ta.

Julian ở Norwich đã từng mô tả Chúa như thế này: “Hoàn toàn thoải mái và nhã nhặn, chính Ngài là niềm hạnh phúc và bình yên như những người bạn thân yêu của bạn, khuôn mặt xinh đẹp của Ngài tỏa ra tình yêu thương vô bờ bến như một bản giao hưởng tuyệt vời”.

Đó là một trong những mô tả xuất sắc về Thiên Chúa được viết ra, nhưng nó có thể tạo nên một sự suy giảm đau đớn: Thường xuyên, đối với quá nhiều người trong chúng ta, không thể đắm mình trong lòng biết ơn trước vẻ đẹp của tình yêu thương thái, vô bờ bến và sự tha thứ vô hạn tạo nên thiên đường, thay vào đó, chúng ta cảm thấy sự cay đắng, tủi thân, giận dữ và không thể buông bỏ để vào nhảy múa như người anh của câu chuyện người con hoang đàng. Chúng ta đang ở trong phòng tiệc, giữa tất cả ánh sáng rực rỡ và vui mừng, nhưng chúng ta lại không vui, bĩu môi chờ đợi Cha đến và cố gắng dỗ dành, chúng ta vượt quá cảm giác bị lừa dối. Đó là điều thường xuyên về cảm giác của chúng ta, những người tốt: Giống như người anh trong chuyện con hoang đàng, chúng ta phản đối quyền tuyệt vọng, quyền bất hạnh của mình, và chúng ta yêu cầu một ngày nào đó công lý sẽ trả lại cho chúng ta quyền lợi của chúng ta bằng cách trừng phạt kẻ xấu.

Nhà tâm lý học nổi tiếng người Thụy Sĩ Alice Miller gợi ý rằng nhiệm vụ tinh thần chính của nửa sau cuộc đời là giải quyết vấn đề này. Cô nói, chúng ta cần phải đau buồn, nếu không sự cay đắng và tức giận đến từ những vết thương, sự thất vọng, những lựa chọn tồi tệ và những giấc mơ tan vỡ sẽ khiến chúng ta choáng ngợp với cảm giác về sự bất công của cuộc sống. Công thức của cô cho sức khỏe rất đơn giản: Cuộc sống thật bất công. Đừng cố gắng bảo vệ bản thân khỏi những tổn thương của nó - Bạn đã bị tổn thương rồi! Hãy chấp nhận điều đó, đau buồn và tiếp tục tham gia lại điều nhảy.

Cuối cùng, phần lớn là vì chúng ta bị tổn thương và cay đắng nên chúng ta lo lắng về sự công bằng của Chúa, rằng Chúa có thể quá nhân từ, kẻ xấu sẽ không bị trừng phạt hoàn toàn. Nhưng chúng ta nên bớt lo lắng về điều đó mà hãy lo lắng nhiều hơn về sự bất lực của chính mình trong việc tha thứ, buông bỏ những tổn thương, tận hưởng cuộc sống, dành cho người khác ánh mắt ngưỡng mộ, ăn mừng và tham gia khiêu vũ. Để xứng đáng vào thiên đàng, chúng ta phải buông bỏ cay đắng.

Giống như người anh trai, vấn đề của chúng ta cuối cùng không phải là vấn đề không đáng có và tình yêu vô hạn dường như được dành cho người khác. Vấn đề của chúng ta hơn thế nữa là chúng ta chưa bao giờ thực sự nghe thấy trong lòng những lời dịu dàng mà người cha nói với người anh cả: “Con ơi, con luôn ở bên cha và tất cả những gì cha có là của con, nhưng chúng ta, con và cha, cần hãy vui mừng và nhảy múa vì em con đã chết mà nay đã sống lại!”

LÒNG BIẾT ƠN

Không ai sinh con một mình. Nói chung có một nữ hộ sinh ở đó. Vì vậy, một số lời cảm ơn là theo thứ tự.

Đầu tiên, tôi muốn cảm ơn Jon Sweeney tại nhà in Paraclete vì sáng kiến, sự thúc đẩy, lời khuyên và sự kiên nhẫn của anh ấy khi làm việc với tôi để hoàn thành cuốn sách này. Cũng xin cảm ơn Robert Edmonson tại nhà in Paraclete vì sự biên tập và sự kiên nhẫn của anh ấy.

Phần lớn nội dung của cuốn sách này được trích từ nhiều chuyên mục báo khác nhau mà tôi đã viết trong những năm gần đây. Có quá nhiều người để xin cảm ơn ở đây, nhưng tôi muốn chọn ra một người để cảm ơn đặc biệt, cụ thể là Glen Argan (Phóng viên Công giáo phương Tây), người mà cách đây 38 năm, là biên tập viên đầu tiên đã cho tôi cơ hội. Cảm ơn Glen, vì đã là nữ hộ sinh đầu tiên.

Ngoài ra, tôi muốn cảm ơn các gia đình khác nhau của tôi: cộng đồng tại Trường Thần học Hiến sĩ đã cho tôi một ngôi nhà nuôi dưỡng trong hơn mười lăm năm; gia đình huyết thống của tôi, bộ tộc vô định hình rộng lớn đó vẫn tiếp tục yêu thương tôi bất chấp khoảng cách địa lý và sự vắng mặt của tôi; gia đình Hiến sĩ của tôi, các Hiến sĩ Truyền giáo Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội, vì họ đã tin tưởng vào tôi; và gia đình bạn bè đã ủng hộ tôi nhiều hơn những gì tôi đáng được nhận. Những người hiện diện ở Texas: Cảm ơn tất cả các bạn!

Cuối cùng và không kém phần quan trọng, tôi muốn cảm ơn bạn, độc giả, vì đã chọn cuốn sách này. Mọi nhà văn, nếu khiêm tốn, đều biết rằng khi viết, tất cả những gì người ta làm là bỏ ghi chú vào chai và thả trôi ra biển với hy vọng ai đó sẽ tìm thấy và đọc chúng. Cảm ơn bạn đã chọn chai này và ghi chú đặc biệt này!

GHI CHÚ

-
- ⁱ Karl Rahner, bài viết về Con người, Nhân chủng học, Thần học, trong *Sacramentum Mundi*, Tập Ba (New York: Herder và Herder, 1969), 365–70.
- ⁱⁱ Karl Rahner, *Tôi Tớ Chúa* (New York: Herder and Herder, 1968), 152.
- ⁱⁱⁱ T. S. Eliot, từ “Little Gidding,” IV, dòng 13–14, phần cuối cùng của Tứ tấu, www.davidgorman.com/4quartets/4-gidding.htm
- ^{iv} Đặc biệt xem Ronald Rolheiser, *Bị lãng quên giữa những bông huệ: Học cách yêu xa hơn để vượt qua nỗi sợ hãi* (New York: Hình ảnh, 2007).
- ^v Xem các bài tiểu luận của Michael Meade tại mosaicvoices.org.
- ^{vi} Gordon Lightfoot, từ album *Don Quixote*, Reprise Records – MS 2056, © © 1972- Công ty thu âm Warner Bros.
- ^{vii} Hãy xem cuốn sách của tôi, *Ngọn lửa thiêng: Tâm nhìn về sự trưởng thành nhân bản và Kitô giáo sâu sắc hơn* (New York: Image, 2017).
- ^{viii} Ruth Burrows, *Trước Chúa Hằng Sống* (Denville, NJ: Dimension, 1975), 5.
- ^{ix} C. S. Lewis, *Vấn đề về nỗi đau* (New York: HarperOne, 2015), 14.
- ^x Marilyn Chandler McEntyre, *Lời từ biệt trung thành: Sống chương cuối cùng của bạn với tình yêu* (Grand Rapids, MI: Eerdmans, 2015), 78.
- ^{xi} Jane Urquhart, *Thợ sơn lót* (New York: Penguin, 1998), 95.
- ^{xii} Annie Dillard, *Kiên Định Thánh Thiện* (New York: Harper Perennial, 1998), 13–18
- ^{xiii} “Linh mục: Lời cầu nguyện vào tối Chủ nhật,” từ Michel Quoist, *Những lời cầu nguyện cho cuộc sống*, bản dịch. Anne Marie de Commaille và Agnes Mitchell Forsyth (Toronto: Gill và Macmillan, 1963), 64–68. Gần đây hơn, xem Michel Quoist, *Những lời cầu nguyện, ấn bản sửa đổi* (Kansas City, MO: Sheed and Ward, 1985).
- ^{xiv} Thomas Merton, *Phỏng đoán của một người ngoài cuộc có tội* (New York: Image books, 2009), 153.
- ^{xv} James Hillman, *James Hillman thiết yếu: Ngọn lửa xanh, được giới thiệu và biên tập bởi Thomas Moore* (Đông Sussex, Vương quốc Anh: Routledge, 1998), 19–20.
- ^{xvi} Robert Coles, *Simone Weil: Một cuộc hành hương hiện đại* (Woodstock, VT: Nhà xuất bản SkyLight Paths, 2001), chương 5